ỦY BAN NHÂN DÂN QUẬN NAM TỪ LIÊM
TRƯỜNG THCS NGUYỄN QUÝ ĐỨC

SÁNG KIẾN KINH NGHIỆM

QUẢN LÝ HOẠT ĐỘNG GIÁO DỤC ĐẠO ĐỨC, LỐI SỐNG CHO HỌC SINH THCS TRONG THỜI KỲ CÁCH MẠNG CÔNG NGHIỆP 4.0

Lĩnh vực/Môn : Quản lí
Cấp học : THCS
Tên tác giả : Đỗ Thị Xuân
Đơn vị công tác : THCS Nguyễn Quý Đức
Chức vụ : Hiệu trưởng

Năm học 2022-2023

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

ĐƠN YÊU CẦU CÔNG NHẬN SÁNG KIẾN
Kính gửi: Kính gửi Hội đồng chuyên ngành Giáo dục và Đào tạo
Quận Nam Từ Liêm

Họ và tên	Ngày tháng năm sinh	Nơi công tác	Chức danh	Trình độ chuyên môn
Đỗ Thị Xuân	05/9/1971	Trường THCS Nguyễn Quý Đức, Nam Từ Liêm, Hà Nội	Hiệu trưởng	Ths. QLGD Cử nhân Anh văn, Pháp văn

- Là tác giả đề nghị xét công nhận sáng kiến: ***"Quản lý hoạt động giáo dục đạo đức, lối sống cho học sinh THCS trong thời kỳ cách mạng công nghiệp 4.0***"

- Chủ đầu tư tạo ra sáng kiến (trường hợp tác giả không đồng thời là chủ đầu tư tạo ra sáng kiến):

- Lĩnh vực áp dụng sáng kiến: Quản lý

- Mô tả bản chất của sáng kiến:

Trên cơ sở nghiên cứu lý luận và đánh giá thực trạng về hoạt động giáo dục đạo đức cho học sinh ở trường THCS; đánh giá sự ảnh hưởng của cuộc cách mạng công nghệ 4.0 đến việc hình thành đạo đức, lối sống của học sinh THCS; từ đó, đề tài đề xuất một số biện pháp nâng cao chất lượng hoạt động giáo dục đạo đức học sinh cho học sinh THCS, nhằm nâng cao chất lượng giáo dục trong giai đoạn hiện nay, giai đoạn bùng nổ công nghệ thông tin.

- Những thông tin cần được bảo mật (nếu có):

- Các điều kiện cần thiết để áp dụng sáng kiến:

+ Sáng kiến được áp dụng ở trường THCS, đối với học sinh ở lứa tuổi thanh thiếu niên.

+ Có sự phối hợp chặt chẽ giữa các tổ chức đoàn thể trong và ngoài nhà trường; sự vào cuộc của GVCN lớp, GV bộ môn.

+ Có sự chỉ đạo sát sao của các cấp; các văn bản chỉ đạo, tài liệu liên quan đến hoạt động giáo dục đạo đức cho học sinh THCS.

+ Có sự ủng hộ, vào cuộc của Ban đại diện cha mẹ học sinh cả về vật chất, thời gian và tinh thần.

- Đánh giá lợi ích thu được hoặc dự kiến có thể thu được do áp dụng sáng kiến theo ý kiến của tác giả:

Đề tài "Quản lý hoạt động giáo dục đạo đức học sinh THCS…" là một đề tài không mới, tuy nhiên trong các giải pháp của mình tác giả đã đề cập đến những vấn đề nóng trong giai đoạn hiện nay, giai đoạn thời kỳ cách mạng 4.0. Trong thời kỳ này, nhiều người quan tâm đến thế giới ảo nhiều hơn, mà quên đi thế giới thực mình đang sống. Qua khảo sát thực trạng, tác giả nhận thấy, giá trị đạo đức đang đi xuống, nhiều cha mẹ học sinh do áp lực công việc hoặc mải sống trên thế giới mạng mà không chú trọng vào việc giáo dục lễ giáo, khuôn phép, ứng xử cho con em mình; hoặc mặc cho con em mình tự học, tự tìm tòi trên không gian mạng đầy rẫy những hiểm nguy trực chờ.

Tác giả đã đưa ra những giải pháp phù hợp với tình hình hiện tại, có tính khả thi và hiệu quả cao trong giáo dục đạo đức, lối sống cho học sinh THCS trong thời kỳ 4.0.

- Đánh giá lợi ích thu được hoặc dự kiến có thể thu được do áp dụng sáng kiến theo ý kiến của tổ chức, cá nhân đã tham gia áp dụng sáng kiến lần đầu (nếu có): SKKN có tính hiệu quả cao, có thể áp dụng được ở các trường THCS có cùng điều kiện.

- Danh sách những người đã tham gia áp dụng sáng kiến lần đầu (nếu có):

Số TT	**Họ và tên**	**Ngày tháng năm sinh**	**Nơi công tác (hoặc nơi thường trú)**	**Chức danh**	**Trình độ chuyên môn**	**Nội dung công việc hỗ trợ**

Tôi xin cam đoan mọi thông tin nêu trong đơn là trung thực, đúng sự thật và hoàn toàn chịu trách nhiệm trước pháp luật.

Nam Từ Liêm, ngày 05 tháng 04 năm 2023

Người nộp đơn

(Ký và ghi rõ họ tên)

UBND QUẬN NAM TỪ LIÊM **TRƯỜNG THCS NGUYỄN QUÝ ĐỨC**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** Độc lập – Tự do – Hạnh phúc *Nam Từ Liêm, ngày 2 tháng 4 năm 2023*

BÁO CÁO TÓM TẮT

Sáng kiến kinh nghiệm, sáng kiến cải tiến kỹ thuật, đề tài nghiên cứu, áp dụng công nghệ mới đạt tiêu chuẩn để xét các danh hiệu thi đua cấp Quận, Thành phố và cấp Nhà nước

I. Sơ lược lý lịch

- Họ và tên: ĐỖ THỊ XUÂN Giới tính: Nữ
- Ngày, tháng, năm sinh: 05//1971
- Quê quán: Tây Mỗ, Nam Từ Liêm, Hà Nội
- Nơi thường trú: Tây Mỗ, Nam Từ Liêm, Hà Nội
- Đơn vị công tác: trường THCS Nguyễn Quý Đức
- Chức vụ hiện nay: Hiệu trưởng
- Trình độ chuyên môn, nghiệp vụ: Ths. QLGD, cử nhân Anh văn, Pháp văn

II. Sáng kiến kinh nghiệm, cải tiến kỹ thuật, đề tài nghiên cứu khoa học hoặc áp dụng công nghệ mới

1. Tên, lĩnh vực thực hiện sáng kiến đề nghị xem xét: ***"Quản lý hoạt động giáo dục đạo đức, lối sống cho học sinh THCS trong thời kỳ cách mạng công nghiệp 4.0***"
2. Lĩnh vực áp dụng sáng kiến: Quản lý
3. Các thành viên tham gia nghiên cứu sáng kiến: cá nhân
4. Thời gian thực hiện: năm học 2021-2022, 2022-2023
5. Giấy chứng nhận hoặc Quyết định công nhận sáng kiến cơ sở: bản photo
6. Mô tả sáng kiến:

- Mục đích của giải pháp (nêu vấn đề cần giải quyết):

Trên cơ sở nghiên cứu lý luận và đánh giá thực trạng về hoạt động giáo dục đạo đức cho học sinh; đánh giá sự ảnh hưởng của cuộc cách mạng công nghệ 4.0 đến việc hình thành đạo đức, lối sống của học sinh THCS; từ đó, đề tài đề xuất một số biện pháp nâng cao chất lượng hoạt động giáo dục đạo đức học sinh cho học sinh THCS, nhằm nâng cao chất lượng giáo dục trong giai đoạn hiện nay.

- Nội dung giải pháp (chỉ ra tính mới, sự khác biệt của giải pháp mới so với giải pháp cũ; nêu cách thức thực hiện, các bước thực hiện của giải pháp mới một cách cụ thể, rõ ràng; các điều kiện cần thiết để áp dụng giải pháp):

Đây là một đề tài không mới, tuy nhiên trong các giải pháp của mình tác giả đã đề cập đến những vấn đề nóng trong giai đoạn hiện nay, giai đoạn thời kỳ cách mạng 4.0. Trong thời kỳ này, nhiều người quan tâm đến thế giới ảo nhiều hơn, mà quên đi thế giới thực mình đang sống. Qua khảo sát thực trạng, tác giả nhận thấy, giá trị đạo đức đang đi xuống, nhiều cha mẹ học sinh do áp lực công việc hoặc mải sống trên thế giới mạng mà không chú trọng vào việc giáo dục lễ giáo, khuôn phép, ứng xử cho con em mình; hoặc mặc cho con em mình tự học, tự tìm tòi trên không gian mạng đầy rẫy những hiểm nguy trực chờ.

Tác giả đã đưa ra những giải pháp phù hợp với tình hình hiện tại, có tính khả thi và hiệu quả cao trong giáo dục đạo đức, lối sống cho học sinh THCS trong thời kỳ 4.0.

- Khả năng áp dụng, phổ biến rộng rãi của giải pháp (nêu rõ cụ thể khả năng áp dụng, phổ biến rộng rãi của giải pháp cho các đối tượng, tổ chức nào):

Đề tài có thể áp dụng được các trường THCS có cùng điều kiện trên địa bàn quận Nam Từ Liêm.

7. Địa chỉ áp dụng sáng kiến: trường THCS Nguyễn Quý Đức

8. Thời gian bắt đầu áp dụng sáng kiến: Năm học 2021-2022 đến 2022-2023

9. Hiệu quả kinh tế, xã hội mà giải pháp mang lại:

Giải pháp đã giúp cho việc nâng cao chất lượng giáo dục đạo đức trong nhà trường, từ đó nâng cao chất lượng giáo dục toàn diện. Học sinh tích cực, chủ động và sáng tạo trong học tập và tu dưỡng; giảm đi gánh nặng cho các gia đình, không còn phải lo lắng hay mất thời gian quản thúc con em mình để giành nhiều thời gian hơn trong phát triển kinh tế gia đình. Nhà trường có sản phẩm đầu ra ngày càng chất lượng, đóng góp cho xã hội những con người có ích và trí tuệ.

Thủ trưởng đơn vị xác nhận	**Người báo cáo**
(Ký, họ tên và Đóng dấu)	*(Ký, họ tên tác giả)*

MỤC LỤC

MỞ ĐẦU 1

1.1. Lý do chọn đề tài 1

1.2. Mục đích nghiên cứu: 2

1.3. Đối tượng nghiên cứu: 2

1.4. Phạm vi nghiên cứu 3

1.5. Phương pháp nghiên cứu: 3

NỘI DUNG 4

2.1. Cơ sở lý luận - một số khái niệm 4

2.1.1. Đạo đức 4

2.1.2. Lối sống 4

2.1.3. Giáo dục đạo đức, lối sống 4

2.1.4. Quản lý 5

2.1.5. Đặc điểm, tâm sinh lý của học sinh THCS 6

2.1.6. Vai trò, đặc điểm, yêu cầu của giáo dục đạo đức, lối sống cho học sinh trong nhà trường 6

2.1.7. Yêu cầu của hoạt động giáo dục đạo đức, lối sống cho học sinh trong nhà trường 8

2.1.8. Định hướng về giáo dục đạo đức, lối sống cho học sinh trung học cơ sở trong bối cảnh hiện nay 8

2.2. Thực trạng hoạt động giáo dục đạo đức cho học sinh THCS trong thời kỳ cuộc cách mạng 4.0. 9

2.2.1. Thực trạng nhận thức về các chuẩn mực đạo đức cho học sinh 9

2.2.2. Thực trạng thái độ của học sinh với những quan niệm về chuẩn mực đạo đức hiện nay 11

2.2.3. Thực trạng đạo đức và giáo dục đạo đức gia đình với học sinh trong bối cảnh hiện nay. 12

2.3. Biện pháp quản lý hoạt động giáo dục đạo đức, lối sống cho học sinh THCS trong thời kỳ cách mạng công nghiệp 4.0 16

2.3.1. Nâng cao nhận thức cho các tổ chức, cá nhân và các lực lượng xã hội ở địa phương về tầm quan trọng của việc giáo dục đạo đức cho học sinh 16

2.3.2. Nâng cao chất lượng xây dựng kế hoạch, hiệu quả tổ chức, chỉ đạo và kiểm tra việc thực hiện giáo dục đạo đức 19

2.3.3. Quản lý các điều kiện tinh thần và vật chất hỗ trợ thực hiện hoạt động giáo dục đạo đức cho học sinh trường trung học cơ sở 22

2.3.4. Quản lý các hình thức hoạt động giáo dục đạo đức của học sinhtrung học cơ sở 25

2.4. Kết quả của đề tài 27

PHẦN KẾT LUẬN VÀ KHUYẾN NGHỊ 29

1. Kết luận 29

2. Khuyến nghị 30

TÀI LIỆU THAM KHẢO 31

PHỤ LỤC

MỞ ĐẦU

1.1. Lý do chọn đề tài

Cha ông ta có câu: *"Cái nết đánh chết cái đẹp"* hay "*Tốt gỗ hơn tốt nước sơn*" nhằm đánh giá cao tầm quan trọng của đạo đức con người. Tư cách của con người có giá trị bền vững, dài lâu hơn vẻ đẹp son phấn, màu mè bên ngoài. Cũng như chất liệu tạo ra đồ vật có giá trị cao hơn lớp nước sơn, bao bì che bọc bên ngoài. Chính vì vậy, mỗi nhà trường đều đặt công tác giáo dục đạo đức học sinh lên hàng đầu bởi sản phẩm đầu ra là con người. Một người có tài, giỏi giang chuyên môn chưa đủ; để cống hiến cho sự phồn vinh của đất nước, có ích cho xã hội đòi hỏi con người đó phải có đức, có tâm. Một xã hội đói nghèo có thể khắc phục được. Một xã hội không có đạo đức nhất định sẽ diệt vong. Việc hình thành, rèn luyện và bồi dưỡng đạo đức phù hợp với chuẩn mực và thời đại cho con người luôn được các nhà lãnh đạo đất nước quan tâm, đặc biệt là thế hệ trẻ, những người chủ tương lai của đất nước.

Nhận thức sâu sắc tầm quan trọng của sự nghiệp GD&ĐT, Đảng và Nhà nước ta luôn coi giáo dục là quốc sách hàng đầu, đặt giáo dục ở vị trí trung tâm trong sự nghiệp xây dựng và phát triển đất nước. Nghị quyết số 29-NQ/TW ngày 4/11/2013 Hội nghị Trung ương 8, khóa XI về đổi mới căn bản toàn diện giáo dục và đào tạo đã nhấn mạnh mục tiêu *"Giáo dục con người Việt Nam phát triển toàn diện*" và phát huy tốt nhất tiềm năng, khả năng sáng tạo của mỗi cá nhân; yêu gia đình, yêu Tổ quốc, yêu đồng bào; sống tốt và làm việc hiệu quả" và cụ thể ở giáo dục phổ thông là "… *nâng cao chất lượng giáo dục toàn diện, chú trọng giáo dục lý tưởng, truyền thống, đạo đức, lối sống, ngoại ngữ, tin học và kỹ năng thực hành, vận dụng kiến thức vào thực tiễn*". Trong hệ thống giáo dục quốc dân, giáo dục trung học cơ sở là bậc học có vai trò quan trọng trong việc hình thành và phát triển toàn diện nhân cách học sinh. Nhìn từ góc độ tâm lý học, học sinh ở cấp học này, là lứa tuổi có sự thay đổi về tâm lý, về sinh lý, đặc biệt sự phát triển về *"con người sinh lý*" lại nhanh hơn *"con người xã hội*". Mâu thuẫn này nếu không được giải quyết tốt bằng các biện pháp giáo dục, bằng sự hướng dẫn và tự rèn luyện trong môi trường xã hội dưới sự điều chỉnh của nhà giáo dục sẽ dẫn đến những hành vi tự phát thiếu văn hóa, phi đạo đức do ý thức không kiềm chế được bản thân. Chính vì vậy, giáo dục đạo đức cho thế hệ trẻ nói chung và cho học sinh các trường trung học cơ sở nói riêng nhằm góp phần nâng cao chất lượng giáo dục toàn diện là rất cần thiết. Để giúp học sinh phát triển toàn diện, hình thành nhân cách con người phát triển theo định hướng xã hội chủ nghĩa, ngoài việc đẩy mạnh hoạt động dạy học nhằm truyền thụ cho học sinh những tri thức khoa học cơ bản và có hệ thống còn phải đẩy mạnh hoạt động giáo dục đạo đức nhằm hình thành cho học sinh về

ý thức và niềm tin, về thái độ ứng xử đúng đắn trong các quan hệ giao tiếp hàng ngày, về hành vi và các kỹ năng hoạt động, tạo cơ sở để học sinh bổ sung và hoàn thiện những tri thức đã học trên lớp. Mặt khác, do tác động của kinh tế thị trường và hội nhập quốc tế hiện nay, một thực tế đang báo động là lối sống đạo đức của một bộ phận HS đang đi xuống. Tình trạng học sinh vi phạm quy chế thi cử, nói tục, chửi thề ngày càng tăng; nhiều học sinh không tôn trọng các thầy cô giáo; không còn truyền thống xưa với câu "*Một chữ cũng là thầy, nửa chữ cũng là thầy*"; có nhiều học sinh ngang nhiên cãi lại thầy, cô giáo hoặc lập nhóm trên mạng xã hội để nói xấu thầy, cô. Tình trạng học sinh chửi nhau, đánh nhau thậm chí đánh hội đồng hoặc dàn cảnh cho các bạn đánh nhau diễn ra khá phổ biến. Một vấn đề khác cũng khá nghiêm trọng diễn ra ở một số nhà trường hiện nay, đó là vấn đề căng thẳng tâm lý, trầm cảm sau đại dịch Covid-19 do ảnh hưởng của dịch bệnh, do ảnh hưởng của việc các em học sinh học trực tuyến quá dài, hằng ngày các em tiếp xúc với điện thoại máy tính quá nhiều; hoặc nguy hiểm hơn nữa có nhiều thông tin, nhiều clip xấu, độc trên mạng internet mà ở tuổi các em chưa đủ khả năng để phòng ngừa, ngăn chặn để mình không bị nhuộm đen.

Các trường THCS cũng đã có nhiều hình thức và nội dung để giáo dục đạo đức cho học sinh. Tuy nhiên, với dự tấn công ồ ạt của mạng xã hội, internet, cùng với việc một bộ phận cha mẹ học sinh do nhiều lý do đã không quan tâm đến giáo dục các con, hoặc giáo dục các con không đúng cách, công tác giáo dục đạo đức trong nhà trường chưa đạt được hiệu quả như mong muốn.

Với mong muốn nâng cao chất lượng giáo dục đạo đức cho học sinh THCS, tôi mạnh dạn nghiên cứu và áp dụng các biện pháp trong đề tài của mình ***"Quản lý hoạt động giáo dục đạo đức, lối sống cho học sinh THCS trong thời kỳ cách mạng công nghiệp 4.0***" từ năm học 2021-2022 đến năm học 2022-2023.

1.2. Mục đích nghiên cứu:

Trên cơ sở nghiên cứu lý luận và đánh giá thực trạng về hoạt động giáo dục đạo đức cho học sinh; đánh giá sự ảnh hưởng của cuộc cách mạng công nghệ 4.0 đến việc hình thành đạo đức, lối sống của học sinh THCS; từ đó, đề tài đề xuất một số biện pháp nâng cao chất lượng hoạt động giáo dục đạo đức học sinh cho học sinh THCS, nhằm nâng cao chất lượng giáo dục trong giai đoạn hiện nay.

1.3. Đối tượng nghiên cứu:

- Hoạt động giáo dục đạo đức cho học sinh THCS tại trường THCS Nguyễn Quý Đức, Nam Từ Liêm, TP. Hà Nội.
- Thực trạng đạo đức của học sinh trường THCS Nguyễn Quý Đức
- Học sinh trường THCS Nguyễn Quý Đức

1.4. Phạm vi nghiên cứu

- Đề tài được tiến hành từ năm học 2021-2022 đến năm học 2022-2023 với học sinh khối 6,7,8,9 trường THCS Nguyễn Quý Đức, Nam Từ Liêm, Hà Nội.

1.5. Phương pháp nghiên cứu:

- Phương pháp điều tra, thu thập và xử lý số liệu
- Phương pháp tổng kết kinh nghiệm giáo dục
- Phương pháp nghiên cứu các sản phẩm, hoạt động
- Phương pháp khảo nghiệm, thử nghiệm

NỘI DUNG

2.1. Cơ sở lý luận - một số khái niệm

2.1.1. Đạo đức

Theo Từ điển Tiếng Việt, đạo đức là "phép tắc về quan hệ giữa người và người, giữa cá nhân với tập thể, với xã hội", là "phẩm chất tốt đẹp của con người: sống có đạo đức, rèn luyện đạo đức". Bản chất đạo đức là những quy tắc, chuẩn mực trong quan hệ xã hội được xã hội thừa nhận và tự giác thực hiện. Với HS, đạo đức được hiểu là trách nhiệm trong việc thực hiện quyền và nghĩa vụ công dân, quyền và nghĩa vụ của HS được thể hiện ở thái độ, hành vi, hiệu quả học tập và rèn luyện.

2.1.2. Lối sống

Lối sống "là cách thức diễn ra của hoạt động đã trở thành ổn định, mang đặc điểm riêng". Có nhiều quan điểm khác nhau về lối sống và hiểu một cách khái quát nhất *lối sống chính là những hoạt động sống của con người chịu sự chi phối, quy định của những điều kiện văn hóa, kinh tế, xã hội nhất định*. Về thực chất, lối sống là cách thức con người ứng xử với tự nhiên và xã hội để tồn tại và phát triển.

Lối sống là tổng hòa những dạng hoạt động sống ổn định của cộng đồng và các cá nhân, thể hiện đặc trưng riêng của từng cá nhân, từng cộng đồng người, được thực hiện theo chuẩn giá trị xã hội nào đó trong sự thống nhất với các điều kiện kinh tế - xã hội nhất định. Lối sống phụ thuộc vào thời đại con người đang sống, với các điều kiện vật chất, kinh tế, các quan hệ xã hội, các thói quen, tập quán, tục lệ của thời đại đó.

2.1.3. Giáo dục đạo đức, lối sống

Giáo dục đạo đức là quá trình tác động đến đối tượng giáo dục để hình thành trong họ những yếu tố tình cảm, niềm tin, lý tưởng và tất cả được thể hiện thông qua hoạt động thực tiễn của con người.

Theo tác giả Hà Thế Ngữ và Đặng Vũ Hoạt: "Giáo dục đạo đức là quá trình biến các chuẩn mực đạo đức, từ những đòi hỏi bên ngoài của xã hội đối với cá nhân thành những đòi hỏi bên trong của bản thân, thành niềm tin, nhu cầu, thói quen của người được giáo dục".

Tiếp cận khái niệm giáo dục đạo đức trong mối quan hệ thống nhất giữa nhận thức - tình cảm - thái độ - hành vi, nhà nghiên cứu Phạm Minh Hạc cho rằng "giáo dục đạo đức là một quá trình kết hợp nâng cao nhận thức với hình thành thái độ, xúc cảm, tỉnh cảm, niềm tin hành vi và thói quen đạo đức"6.

Dưới góc độ giáo dục học, giáo dục đạo đức là bộ phận hợp thành của nội dung giáo dục toàn diện nhằm giúp thế hệ trẻ hình thành lý tưởng, ý thức và tình cảm đạo đức, tạo nên những hành vi và thói quen hành vi đạo đức của con người mới, xã hội chủ nghĩa thể hiện ở những phẩm chất đạo đức.

Giáo dục hành vi đạo đức là tổ chức cho học sinh lặp đi, lặp lại nhiều lần những thao tác, hành động đạo đức trong học tập, sinh hoạt, trong cuộc sống nhằm có được hành vi đạo đức đúng đắn và từ đó có thói quen đạo đức bền vững.

Ngày nay, giáo dục đạo đức cho HS là giáo dục đạo đức xã hội chủ nghĩa. Giáo dục đạo đức chính là nâng cao chất lượng giáo dục chính trị, đạo đức, pháp luật, làm cho học sinh có tinh thần yêu nước, thấm nhuần lý tưởng xã hội chủ nghĩa, thật sự say mê học tập, có ý thức tổ chức kỷ luật, kính thầy, yêu bạn, có nếp sống lành mạnh, biết tôn trọng pháp luật.

Giáo dục lối sống cho HS là giáo dục cho HS cách cư xử chuẩn mực trong cuộc sống thường ngày, cách cư xử có văn hóa trong các mối quan hệ với chính bản thân mình, với những người khác, với môi trường thiên nhiên...

Như vậy, có thể hiểu giáo dục đạo đức, lối sống cho HS là quá trình chuyển hóa các chuẩn mực đạo đức, lối sống từ những đòi hỏi bên ngoài của xã hội thành những đòi hỏi bên trong của mỗi HS thành tình cảm, ý chí, niềm tin, lý tưởng, nhu cầu, thói quen, hành vi ứng xử của HS. Giáo dục đạo đức, lối sống làm cho các quy tắc, các chuẩn mực đạo đức, của lối sống xã hội được HS nhận thức một cách đúng đắn, đầy đủ hơn, góp phần điều chỉnh hành vi của HS phù hợp với những chuẩn mực đạo đức xã hội.

Giáo dục đạo đức chính là hình thành và phát triển ở HS tinh thần yêu nước, thấm nhuần lý tưởng xã hội chủ nghĩa, thật sự say mê học tập, có ý thức tổ chức kỷ luật, kính thầy, yêu bạn, có nếp sống lành mạnh, biết tôn trọng pháp luật để HS thực sự trở thành nguồn nhân lực chất lượng cao của đất nước, nhân tố quan trọng góp phần quyết định tương lai, vận mệnh của đất nước. Mục đích của việc giáo dục đạo đức, lối sống là góp phần hình thành, củng cố và phát triển lý tưởng sống, khát vọng sống cho HS. Đó chính là lý tưởng độc lập dân tộc và chủ nghĩa xã hội, là ước mơ, hoài bão mang tài năng, sức lực của cá nhân để đóng góp cho xã hội, làm cho xã hội ngày càng tốt đẹp hơn, con người ngày càng hoàn thiện hơn.

Với HS, lý tưởng sống, khát vọng cống hiến không phải là những hành động quá lớn lao, vĩ đại mà có thể biểu hiện qua những suy nghĩ tích cực, hành vi, ứng xử văn hoá, hoạt động có ích, xuất hiện trong cuộc sống hàng ngày. HS tự nguyện, tự giác đóng góp trí tuệ, tài năng và tâm huyết của bản thân vì lợi ích của tập thể và cộng đồng trong mọi hoàn cảnh, mọi lúc, mọi nơi mà không đòi hỏi được đáp lại. Để phát huy khát vọng cống hiến, lối sống cống hiến, HS có thể đóng góp từ những việc có ý nghĩa dù là đơn giản nhất, duy trì đạo đức, hoàn thiện bản thân và hướng đến những giá trị tốt đẹp.

2.1.4. Quản lý

Theo nghĩa rộng "Quản lý là hoạt động có mục đích của con người. Quản lý chính là hoạt động do một hoặc nhiều người điều hành phối hợp hành động của

những người khác nhằm thu được kết quả mong muốn". Theo tác giả Nguyễn Thị Mỹ Lộc và Nguyễn Quốc Chí thì "Quản lý là quá trình đạt đến mục tiêu của tổ chức bằng cách vận dụng các hoạt động (chức năng) kế hoạch hóa, tổ chức, chỉ đạo và kiểm tra". Mặc dù có rất nhiều cách tiếp cận và khái niệm khác nhau về quản lý, song nhìn chung các định nghĩa đều thể hiện:

Quản lý là sự tác động có tổ chức, có hướng đích của chủ thể quản lý đến đối tượng quản lý nhằm đạt mục tiêu đặt ra trong điều kiện biến động của môi trường. Tính mục đích là thuộc tính vốn có trong hoạt động xã hội;

- Quản lý vừa là khoa học, vừa là nghệ thuật. Bởi vậy, trong quá trình thực hiện hoạt động quản lý, nhà quản lý phải hết sức linh hoạt, mềm dẻo, sáng tạo để chỉ đạo cho các hoạt động của tổ chức một cách khoa học nhằm đạt mục đích đề ra.

2.1.5. Đặc điểm, tâm sinh lý của học sinh THCS

Học sinh trường THCS có độ tuổi từ 11 - 15 tuổi (từ lớp 6 - 9), giai đoạn phát triển này của trẻ được gọi là tuổi thiếu niên. Lứa tuổi này có một vị trí đặc biệt và tầm quan trọng trong thời kỳ phát triển của trẻ em, vì nó là thời kỳ chuyển tiếp từ tuổi thơ sang tuổi trưởng thành và được phản ánh bằng những tên gọi khác nhau như: "thời kỳ quá độ", "tuổi khó bảo", "tuổi khủng hoảng", "tuổi bất trị". . . Đây là lứa tuổi có bước nhảy vọt về thể chất lẫn tinh thần, các em đang tách dần khỏi thời thơ ấu để tiến sang giai đoạn phát triển cao hơn (người trưởng thành) tạo nên nội dung cơ bản và sự khác biệt trong mọi mặt phát triển: thể chất, trí tuệ, tình cảm, đạo đức… của thời kỳ này. Ở lứa tuổi thiếu niên có sự tồn tại song song "vừa tính trẻ con, vừa tính người lớn", điều này phụ thuộc vào sự phát triển mạnh mẽ về cơ thể, điều kiện sống, hoạt động … của các em. Những yếu tố của hoàn cảnh thúc đẩy sự phát triển tính người lớn: sự gia tăng về thể chất, về giáo dục, nhiều bậc cha mẹ quá bận, gia đình gặp khó

khăn trong đời sống, đòi hỏi trẻ phải lao động nhiều để sinh sống. Điều đó đưa đến trẻ sớm có tính độc lập, tự chủ hơn. Tóm lại, ở lứa tuổi thiếu niên có một vị trí và ý nghĩa vô cùng quan trọng. Đây là thời kỳ phát triển phức tạp nhất và cũng là thời kỳ chuẩn bị quan trọng nhất cho những bước trưởng thành sau này. Vì vậy, với tư cách nhà giáo dục, cần hiểu rõ vị trí và ý nghĩa của giai đoạn phát triển tâm lý thiếu niên để có cách giáo dục và đối xử đúng đắn với các em nhằm xây dựng cho các em một nhân cách toàn diện.

2.1.6. Vai trò, đặc điểm, yêu cầu của giáo dục đạo đức, lối sống cho học sinh trong nhà trường

**** Vai trò***

- Giáo dục ĐĐLS cho HS giữ vai trò quan trọng đối với sự hình thành, phát triển và hoàn thiện nhân cách của mỗi cá nhân HS. Giáo dục ĐĐLS tạo động lực thôi thúc HS hăng hái quyết tâm nghiên cứu học tập, tiếp thu tri thức khoa học để nâng cao hiểu biết, cổ vũ, động viên HS tự ý thức, tự rèn luyện, hình thành niềm tin, thế giới quan khoa học. Giáo dục ĐĐLS có ý nghĩa quyết định trực tiếp giúp HS hiểu rõ được mục đích, ý nghĩa cuộc sống và xây dựng nhân sinh quan cách mạng. Giáo dục ĐĐLS góp phần tích cực trong quá trình xây dựng phẩm chất đạo đức cá nhân và xây dựng những phẩm chất ý chí, tính kỷ luật, cách ứng xử của HS. Thông qua giáo dục ĐĐLS, các giá trị văn hoá, đạo đức truyền thống của dân tộc được HS tiếp nhận, kế thừa và phát huy.

- Giáo dục ĐĐLS cho HS là một nhiệm vụ quan trọng trong các nhà trường, là hoạt động có tính chiến lược, nhằm thực hiện với mục tiêu giáo dục toàn diện. Giáo dục ĐĐLS là nền tảng của các mặt giáo dục khác, được thể hiện qua phương châm dạy học, từ xưa là "Tiên học lễ, hậu học văn" và ngày nay là "Dạy chữ, dạy người, dạy nghề". Đây là vấn đề có giá trị định hướng lâu dài đối với sự nghiệp xây dựng và bảo vệ Tổ quốc.

**** Đặc điểm***

- Giáo dục ĐĐLS cho HS là một quá trình lâu dài, đi từ việc giúp HS nhận biết lý tưởng cách mạng của Đảng, các chuẩn mực, các quy tắc đạo đức, ứng xử xã hội đến việc giúp HS hiểu, tin tưởng, mong muốn làm theo và tự giác thực hiện trong cuộc sống.

- Quá trình giáo dục ĐĐLS cho HS đòi hỏi phải có sự gắn kết chặt chẽ giữa quá trình dạy học các môn học với quá trình tổ chức các hoạt động giáo dục, giữa giáo dục trên lớp, trong trường với giáo dục ngoài nhà trường.

- Hoạt động giáo dục ĐĐLS cho HS diễn ra dưới tác động phức hợp từ nhiều phía. Đó là những tác động từ giáo dục gia đình, giáo dục cộng đồng và xã hội. Những tác động này đan xen vào nhau, cùng chi phối đến nhận thức, thái độ, tình cảm và hành vi cá nhân của HS. Trong đó, giáo dục gia đình là nền tảng trong giáo dục ĐĐLS cho HS, tạo môi trường thuận lợi để HS học tập, rèn luyện, hình thành, củng cố, phát triển các kỹ năng; hoàn thiện phẩm chất và năng lực.

Do vậy, ngoài việc quan tâm, đầu tư, nâng cao chất lượng giáo dục ĐĐLS cho HS trong nhà trường, cần chú trọng phát huy vai trò nêu gương từ các cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên trong nhà trường. Nếu mỗi cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên trong nhà trường thực sự là một tấm gương sáng về đạo đức, lối sống thân thiện, gần gũi, tôn trọng, yêu thương HS sẽ trở thành mẫu hình cho HS. Đồng thời, mỗi cán bộ, giáo viên từ vị trí, nhiệm vụ của mình luôn thể hiện được sự khao khát lý tưởng, khao khát cống hiến sẽ tạo động lực cho HS trong việc theo đuổi lý tưởng và khát vọng của bản thân. Khi đó, sẽ xây dựng được mối quan hệ

tốt đẹp giữa thầy với trò, giữa trò với trò giúp HS vượt qua được những "khủng hoảng" về tâm lý và xác định đúng các giá trị sống, lý tưởng sống, khát vọng sống cho bản thân.

- Nền tảng bảo đảm giá trị bền vững của giáo dục ĐĐLS cho HS là phát huy tính chủ động, tích cực, sáng tạo của các em thông qua chương trình hành động đa dạng, thiết thực và hiệu quả.

- Việc đánh giá kết quả, sự phát triển ĐĐLS của mỗi HS được thực hiện linh hoạt, thông qua nhiều hình thức đa dạng, trong đó chú trọng ghi nhận sự tiến bộ của HS; động viên, khuyến khích HS tích cực, nỗ lực rèn luyện. Đánh giá kết quả giáo dục ĐĐLS của HS cần phải toàn diện về tất cả các mặt: ý thức, hành vi và thói quen sống và ứng xử trong thực tiễn cuộc sống. Do vậy, việc đánh giá kết quả giáo dục ĐĐLS của HS khá khó khăn, phức tạp, đòi hỏi sự tham gia đánh giá của nhiều lực lượng giáo dục, ở mọi lúc, mọi nơi.

2.1.7. Yêu cầu của hoạt động giáo dục đạo đức, lối sống cho học sinh trong nhà trường

- Hoạt động giáo dục ĐĐLS cho HS trong nhà trường cần bám sát nội dung, chương trình, mục tiêu, yêu cầu cần đạt của các môn học, các hoạt động giáo dục trong nhà trường.

- Nội dung giáo dục ĐĐLS cho HS trong nhà trường phải mang tính hiện đại, đồng bộ, thống nhất với quan điểm, chủ trương của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước nhưng không tách rời các giá trị đạo đức của dân tộc, xây dựng ý thức kỉ luật, hình thành kĩ năng sống và phù hợp với yêu cầu của thời đại mới. Trên cơ sở đó, thu hút HS tham gia vào các hoạt động giáo dục, tạo động lực cho các em trong việc thực hành, vận dụng các giá trị đạo đức vào xây dựng lý tưởng, lối sống và khát vọng cho bản thân; đồng thời đảm bảo sự đồng tâm và phát triển ở các bậc học.

- Hình thức, phương pháp giáo dục ĐĐLS trong nhà trường bảo đảm phù hợp với đặc điểm tâm, sinh lý lứa tuổi của HS mỗi cấp, điều kiện cụ thể của từng nhà trường và đặc thù vùng, miền.

- Hoạt động giáo dục ĐĐLS cho HS cần được thực hiện thường xuyên, liên tục, xuyên suốt từ gia đình, nhà trường đến cộng đồng, xã hội. Trong đó, giáo dục đạo đức gắn chặt với giáo dục chính trị, tư tưởng, giáo dục pháp luật, giáo dục trí tuệ, thể chất, thẩm mỹ và lao động hướng nghiệp.

2.1.8. Định hướng về giáo dục đạo đức, lối sống cho học sinh trung học cơ sở trong bối cảnh hiện nay

a) Bối cảnh

Hiện nay, giáo dục và đào tạo nói chung, giáo dục ĐĐLS cho HS nói riêng chịu sự tác động nhiều chiều của xu thế toàn cầu hóa, hội nhập quốc tế và cuộc Cách mạng công nghiệp lần thứ tư.

Xu thế đó đặt văn hóa, giáo dục trước những thách thức, những nguy cơ bất ổn. Đó là khuynh hướng phổ biến các mô típ văn hóa chung toàn cầu, dẫn đến nguy cơ "đồng nhất các giá trị văn hóa", đe dọa, xóa bỏ sự khác biệt về văn hóa giữa các quốc gia dân tộc.

Bên cạnh đó, cuộc Cách mạng công nghiệp lần thứ tư phát triển mạnh mẽ, tạo đột phá trên nhiều lĩnh vực, mang đến cả thời cơ và thách thức đối với mọi quốc gia, trong đó có Việt Nam. Do vậy, Nghị quyết 29-NQ/TW ngày 4/11/2013 đã định hướng đổi mới căn bản, toàn diện giáo dục và đào tạo "chuyển mạnh quá trình giáo dục từ chủ yếu trang bị kiến thức sang phát triển toàn diện năng lực và phẩm chất người học. Học đi đôi với hành; lý luận gắn với thực tiễn; giáo dục nhà trường kết hợp với giáo dục gia đình và giáo dục xã hội", phát huy sức mạnh nội sinh của dân tộc, góp phần thực hiện mục tiêu đưa nước ta trở thành quốc gia phát triển theo định hướng xã hội chủ nghĩa vào giữa thế kỷ XXI.

b) Mục tiêu

- Tăng cường, tạo chuyển biến tích cực, toàn diện trong hoạt động giáo dục ĐĐLS cho HS, góp phần xây dựng thế hệ trẻ kiên định lý tưởng cách mạng, có bản lĩnh chính trị vững vàng; tuân thủ pháp luật; có trách nhiệm đối với bản thân, gia đình và xã hội, có kỹ năng sống, có định hướng lựa chọn nghề nghiệp phù hợp, biết xây dựng và phát triển hài hoà các mối quan hệ xã hội, có cá tính, nhân cách và đời sống tâm hồn phong phú, nhờ đó có được cuộc sống có ý nghĩa và đóng góp tích cực vào sự phát triển của đất nước và nhân loại.

- Khơi dậy trong HS tinh thần thi đua học tập, rèn luyện; ước mơ, hoài bão, ý chí, khát vọng vươn lên lập thân, lập nghiệp; đóng góp cho sự nghiệp xây dựng, phát triển đất nước trong bối cảnh cuộc Cách mạng công nghiệp lần thứ tư và hội nhập quốc tế.

2.2. Thực trạng hoạt động giáo dục đạo đức cho học sinh THCS trong thời kỳ cuộc cách mạng 4.0.

2.2.1. Thực trạng nhận thức về các chuẩn mực đạo đức cho học sinh

Tác giả đã tiến hành **k**hảo sát xác định nhận thức về các chuẩn mực đạo đức cho 800 HS, 45 CB, GV và 75 CMHS trong nhà trường thu được kết quả như sau:

Bảng 1. Kết quả khảo sát học sinh

STT	Yêu cầu, tiêu chuẩn	Mức độ đánh giá								Điểm TB	Xếp TT
		Rất cần thiết		Cần thiết		Ít cần thiết		Không cần thiết			
		SL	%	SL	%	SL	%	SL	%		
1	Có phẩm chất đạo đức tốt	548	68.5	245	30.7	8	0.8			3.66	1
2	Có tinh thần tự học, tự rèn luyện	508	63.5	280	35	12	1.5			3.61	2
3	Có ý thức tổ chức, kỷ luật tốt	461	57.7	326	40.8	12	1.5			3.55	4
4	Có lý tưởng XHCN	404	50.5	356	44.5	40	5			3.48	5
5	Có kiến thức cơ bản	492	61.5	288	36	20	2.5			3.57	4

Bảng 2. Kết quả khảo sát CBQL, GV và CMHS

STT	Yêu cầu, tiêu chuẩn	Mức độ đánh giá								Điểm TB	Xếp TT
		Rất cần thiết		Cần thiết		Ít cần thiết		Không cần thiết			
		SL	%	SL	%	SL	%	SL	%		
1	Có phẩm chất đạo đức tốt	33	27.5	85	70.8	2	1.7			3.26	1
2	Có tinh thần tự học, tự rèn luyện	25	20.8	94	78.3	1	0.8			3.20	3
3	Có ý thức tổ chức, kỷ luật tốt	25	20.8	94	78.3	1	0.8			3.20	3
4	Có lý tưởng XHCN	16	13.3	101	84.2	3	2.5			3.11	5
5	Có kiến thức cơ bản	28	23.3	89	74.2	3	2.5			3.21	2

Qua điều tra, khảo sát số liệu bảng tiêu chuẩn trên được HS và các LLGD đánh giá ở mức trung bình khá đối với nhận thức của HS trung bình từ 3,48 đến 3,66 và mức điểm trung bình của các LLGD đánh giá về nhận thức các phẩm chất đạo đức từ 3,11 đến 3,26 và phần lớn họ cho rằng những phẩm chất đạo đức này rất cần thiết đối với HS trường THCS như:

Có phẩm chất đạo đức tốt: 3, 26 đến 3, 66, xếp bậc 1.

Có kiến thức cơ bản: từ 3, 21 đến 3, 57, xếp bậc 2.

Kết quả khảo sát qua bảng 2.4 cho thấy, phẩm chất đạo đức tốt và có kiến thức cơ bản là những chuẩn mực rất cần thiết đối với HS trường THCS. Đây là những yêu cầu đòi hỏi HS trường THCS không ngừng rèn luyện đạo đức, trau dồi kiến thức để hình thành, phát triển nhân cách của thế hệ trẻ, thanh niên ngày nay "có đức, có tài", "vừa hồng, vừa chuyên" để đảm đương nhiệm vụ xây dựng, bảo vệ Tổ quốc và đáp ứng nhu cầu phát triển xã hội.

Có tinh thần tự học, tự rèn luyện: 3, 20 đến 3,61, xếp bậc 2.

Trong bối cảnh hội nhập kinh tế, xã hội không ngừng phát triển và đi lên, trong đó sự phát triển của khoa học kỹ thuật, nhất là công nghệ thông tin đã và đang tác động mạnh mẽ đến thế hệ trẻ đặc biệt là HS trường THCS. Điều đó, yêu cầu HS không những trau dồi, học kiến thức từ các thầy cô trong trường mà còn

phải có ý thức tự học, tự rèn luyện đạo đức nhằm kế thừa, phát huy truyền thống văn hóa của dân tộc, đồng thời tiếp thu có chọn lọc những tinh hoa của nhân loại để ngày càng hoàn thiện bản thân hơn.

Có ý thức tổ chức kỷ luật: Từ 3,20 đến 3,55, xếp bậc 3, bậc 4.

Có lý tưởng XHCN: 3,11 đến 3,48, xếp bậc 5.

Bên cạnh đó, những yêu cầu chung chung, trừu tượng ít được HS phổ thông nói chung và HS trường THCS nói riêng chú trọng. Bởi trong thực tế, thứ nhất, các em chưa hiểu tường minh được lý tưởng XHCN như thế nào. Thứ hai, các em còn đang ở độ tuổi chưa đủ độ chín, còn ham chơi nên chưa coi trọng ý thức tổ chức kỷ luật.

2.2.2. Thực trạng thái độ của học sinh với những quan niệm về chuẩn mực đạo đức hiện nay

Để tìm hiểu thực trạng về thái độ của học sinh nhà trường, tác giả đã tiến hành khảo sát, điều tra một số quan niệm về đạo đức của 800 HS, 120 người gồm CB, GV, NV và CMHS, đã thu được kết quả như sau:

Bảng 3. Tỷ lệ ý kiến đánh giá về các quan niệm đạo đức của học sinh

STT	*Các quan niệm*	*Mức độ đánh giá*								*Điểm TB*	*Xếp TT*
		Rất đồng ý		*Đồng ý*		*Không đồng ý*		*Hoàn toàn không đồng ý*			
		SL	%	SL	%	SL	%	SL	%		
1	Tiền là tất cả		11.7		15		42.5		30.8	2.11	7
2	Văn hay chữ tốt không bằng thằng dốt lắm tiền		5.8		11.7		43.3		39.2	1.84	9
3	Gần mực thì đen, gần đèn thì sáng		6.7		19.2		47.5		26.7	2.10	8
4	Giấy rách phải giữ lấy lề		34.2		56.7		5.8		3.3	3.22	3
5	Đói cho sạch, rách cho thơm		35		57.5		4.2		3.3	3.24	2
6	Thật thà thẳng thắn thường thua thiệt		10.8		33.3		38.3		17.5	2.38	6
7	Có thực mới vực được đạo		15		46.7		28.3		10	26.7	5
8	Lá lành đùm lá rách		65		31.7		1.7		1.7	3.60	1
9	Xã hội quy định đạo đức con người		21.7		48.3		21.7		8.3	2.83	4

Bảng 4. Tỷ lệ ý kiến đánh giá về các quan niệm đạo đức của CB, GV, NV, CMHS

STT	Các quan niệm	Mức độ đánh giá								Điểm TB	Xếp TT
		Rất đồng ý		Đồng ý		Không đồng ý		Hoàn toàn không đồng ý			
		SL	%	SL	%	SL	%	SL	%		
1	Tiền là tất cả	24	20	10	8.3	51	42.5	35	29.2	2.19	7
2	Văn hay chữ tốt không bằng thằng dốt lắm tiền	6	5	21	17.5	50	41.7	43	35.8	1.92	9
3	Gần mực thì đen, gần đèn thì sáng	12	10	16	13.3	74	61.7	18	15	2.18	8
4	Giấy rách phải giữ lấy lề	52	43.3	49	40.8	6	5	13	108	3.17	2
5	Đói cho sạch, rách cho thơm	51	42.5	50	41.7	6	5	13	10.8	3.16	3
6	Thật thà thẳng thắn thường thua thiệt	5	4.17	61	50.8	36	30	18	15	2.44	6
7	Có thực mới vực được đạo	24	20	26	21.7	52	43.3	18	15	2.47	5
8	Lá lành đùm lá rách	58	48.3	56	46.7	4	3.3	2	1.7	3.42	1
9	Xã hội quy định đạo đức con người	18	15	54	45	31	25.8	17	14.2	2.61	4

Kết quả bảng 2.5 cho thấy thái độ: Lá lành đùm lá rách chiếm tỷ lệ 48,3% đến 65%; giấy rách phải giữ lấy lề chiếm 34,2% đến 43,3%; đói cho sạch, rách cho thơm 35% đến 23,5%; xã hội quy định đạo đức con người 15% đến 21,7%. Tất cả những con số trên cho thấy đây là một tín hiệu đáng mừng, cho thấy các em có ý thức và niềm tin, có ý thức tự trọng giữ gìn đạo đức tư cách cá nhân. Điều đó giúp các em có động lực trong học tập và rèn luyện bản thân hơn.

Về thái độ của HS đánh giá với quan điểm không đồng ý: Gần mực thì đen, gần đèn thì sáng 47,5% đến 61,7%; văn hay chữ tốt không bằng thằng dốt lắm tiền: 47,7% đến 42,3%; tiền là tất cả chiếm 42,5%; thật thà, thẳng thắn thường thua thiệt chiếm 30% đến 38,3%; có thực mới vực được đạo 28,3% đến 43,6%. Từ những quan niệm, thái độ đánh giá của HS thể hiện ở bảng khảo sát trên, chúng ta nhận thấy dù trong môi trường học tập nhưng đã có những tác động tiêu cực. HS đã bước đầu thể hiện sự hiểu biết của mình về vai trò tác động của đồng tiền là chưa đáng kể. Tư tưởng lối sống cá nhân, chỉ biết riêng mình chưa ảnh hưởng nặng nề tới nhận thức của HS.

2.2.3. Thực trạng đạo đức và giáo dục đạo đức gia đình với học sinh trong bối cảnh hiện nay.

Tác giả đã tiến hành khảo sát với 800 học sinh nhà trường về tình trạng giáo dục đạo đức trong các gia đình và việc chấp hành nội quy, các hành vi ứng xử của học sinh, kết quả cụ thể như sau:

Bảng 5: Tỷ lệ (%) khảo sát tình trạng đạo đức học sinh trong nhà trường

STT	Câu hỏi	Rất thường xuyên	Thường xuyên	Thỉnh thoảng	Không bao giờ
1	Em có chia sẻ, tâm sự với bố mẹ những khó khăn, vui, buồn của mình?	5.33	16.00	57.33	21.33
2	Bố, mẹ có dạy em phải lễ phép với người lớn tuổi; tôn trọng, nhường nhịn bạn bè không	77.33	17.33	0.00	0.00
3	Gia đình em có những buổi nói chuyện, tâm sự cùng nhau không?	8.00	14.67	56.00	14.67
4	Em có giúp đỡ bố mẹ làm việc nhà không?	32.00	37.33	30.67	0.00
5	Em có đọc sách, báo, truyện không	18.67	21.33	54.67	5.33
6	Em có chia sẻ, giúp đỡ các bạn trong học tập cũng như những vấn đề trong cuộc sống không?	12.00	21.33	50.67	16.00
7	Em có vi phạm quy chế thi cử, nội quy trường, lớp không?	4.00	5.33	50.67	26.67
8	Em có văng tục, chửi bậy không?	1.33	10.67	21.33	74.67
9	Em có đánh bạn hoặc tham gia dánh bạn không?	1.33	2.67	17.33	69.33
10	Em có xả rác bừa bãi trên lớp, trong trường và các nơi công cộng không?	10.67	12.00	22.67	53.33
11	Em có sử dụng điện thoại thông minh không?	8.00	57.33	25.33	13.33
12	Em có tham gia các hội nhóm trên mạng xã hội?	8.00	8.00	25.33	57.33
13	Em có nói xấu bạn, nói xấu các thầy cô giáo trên mạng xã hội	0	4.00	44.67	31.33
14	Em có học theo các clip trên mạng xã hội?	0	13.33	30.67	56.00
15	Em có nhắc nhở bạn khi bạn làm điều xấu không?	18.67	40.00	29.33	12.00

Qua bảng kết quả trên, ta thấy một tình trạng hiện nay hầu hết các bố, mẹ cũng đã quan tâm đến vấn đề giáo dục đạo đức cho con em mình, dạy các con lễ giáo với người lớn tuổi và ứng xử ở những nơi công cộng. Tuy nhiên, các bố mẹ lại dành quá ít thời gian để lắng nghe con cái tâm sự, chia sẻ chuyện trường, lớp, bạn bè (chiếm 14.67%). Chính vì vậy, khoảng cách giữa bố, mẹ và con càng ngày

càng lớn. Các con không dám hoặc không muốn chia sẻ, tâm sự với bố mẹ mình (15.33%; 57.33% thỉnh thoảng hoặc chỉ là những chuyện vui). Học sinh THCS ở lứa tuổi đang trưởng thành cả về thể chất lẫn tâm sinh lý. Khoảng cách giữa bố mẹ và con cái vô tình đẩy các em vào tình thế cô độc. Những khi gặp vấn đề khó khăn hoặc không hiểu, các em không dám hỏi bố mẹ mà tự mình tìm hiểu, vì vậy nhiều em đã có những suy nghĩ lệch lạc, không đúng với chuẩn mực đạo đức; dễ tin và giao du với những bạn xấu, dễ bị các bạn rủ rê vào các việc làm không đúng như: bỏ học, chơi internet, nặng hơn thì văng tục, chửi bậy, cãi lại thày cô, đánh nhau, hút thuốc vv…..

Tình trạng học sinh sử dụng điện thoại di động hiện nay là khá phổ biến (57.33%), tham gia các hội nhóm trên mạng xã hội. Nếu các em không được người lớn hướng dẫn cho các kỹ năng sử dụng mạng một cách thông minh thì các em sẽ dễ trở thành nạn nhân của lừa đảo, hoặc sử dụng mạng xã hội để nói xấu bạn bè, nói xấu thầy cố; nguy hiểm hơn nữa là xem và học theo các clip, video xấu, độc trên mạng. Có những vụ việc đau lòng đã xảy ra: các em nói xấu trên mạng xã hội và giải quyết mẫu thuẫn đó bằng một trận đánh hội đồng, quay video –clip và đưa lên mạng. Hành vi của các em là không đúng và đáng lên án, nhưng nếu xét kỹ thì các em là người đáng thương hơn là đáng trách. Người đáng trách ở đây chính là người lớn, là bố mẹ, gia đình, nhà trường và xã hội chưa thực quan tâm đến sự phát triển đang rất mạnh mẽ cảu các em.

2.2.4. Thực trạng nội dung giáo dục đạo đức của học sinh

Để đưa ra nội dung và biện pháp phù hợp nhất, tác giả đã tiến hành khảo sát mức độ đánh giá của học sinh, CB, GV,NV và CMHS về nội dung giáo dục đạo đức mà nhà trường đã triển khai. Khảo sát được tiến hành với 40 CB, GV, CMHS và 150 HS của 4 lớp (lớp 6A1, 7A2, 8A3, 9A3), kết quả thu được như sau:

STT	Nội dung đã triển khai	Số lượng đồng ý	Tỷ lệ %	Xếp bậc
1	Lòng yêu quê hương, đất nước	163	85,7	10
2	Tôn trọng pháp luật của Nhà nước, nội quy của trường, lớp và những nơi công cộng	173	91	5
3	Tinh thần đoàn kết, xây dựng tập thể	167	87,9	8
4	Lòng yêu quý, kính trọng ông bà, cha mẹ, anh chị em, họ hàng, người thân, thầy cô, và bạn bè	187	98,6	2
5	Thái độ quan tâm, thông cảm, giúp đỡ những người xung quanh, đặc biệt khi người khác gặp khó khăn, hoạn nạn	174	91,9	4
6	Tính tự giác, tự lực, trung thực trong lao động và học tập	165	87,1	9
7	Lòng tự trọng	172	91	6
8	Lòng dũng cảm	171	90,5	7
9	Tinh thần vượt khó vươn lên trong cuộc sống	176	92,4	3
10	Ý thức giữ gìn, bảo vệ của công	189	99,5	1

Nhận xét: Xem xét và phân tích bảng 2.6, chúng ta thấy các nội dung đạo đức được nhà trường quan tâm giáo dục nhiều nhất và được các thầy cô giáo và HS chú ý nhiều nhất là *giáo dục ý thức giữ gìn, bảo vệ của công 99,5%*, sau đó là *lòng yêu quý, kính trọng ông bà, cha mẹ, anh chị em, họ hàng, người thân, thầy cô, và bạn bè 98,6%*, xếp thứ ba là tinh thần vượt khó vươn lên trong cuộc sống 92,4%, đứng thứ tư là thái độ quan tâm, thông cảm, giúp đỡ những người xung quanh, đặc biệt khi người khác gặp khó khăn, hoạn nạn 91,9%, xếp thứ năm là tôn trọng pháp luật của Nhà nước, nội quy của trường, lớp và những nơi công cộng 91%. Các phẩm chất đạo đức khác đều được quan tâm, tuy nhiên các phẩm chất đạo đức liên quan đến kỹ năng sống và quan hệ xã hội chưa được quan tâm thích đáng như *tinh thần đoàn kết, xây dựng tập thể; tính tự giác, tự lực, trung thực trong lao động và học tập; lòng yêu quê hương, đất nước*. Từng phẩm chất được đánh giá thì sự quan tâm của CB, GV có mức độ khác với sự quan tâm của HS. Ví dụ: CB, GV đánh giá phẩm chất *ý thức giữ gìn, bảo vệ của công* ở vị trí số 2 song 100% HS lại đánh giá phẩm chất này ở vị trí số 1, qua phân tích chúng tôi thấy các em đánh giá phẩm chất này cao nhất vì các em luôn bị nhắc nhở về việc giữ gìn CSVC, trang thiết bị dạy học trong các giờ sinh hoạt dưới cờ, sinh hoạt lớp, bị chấm điểm thi đua hàng tuần, phải sửa chữa lại khi làm hỏng CSVC. Đồng thời, việc xử lý những HS vi phạm việc bảo quản CSVC cũng được các trường thực hiện kịp thời, nghiêm khắc và mang tính răn đe nên đa số HS đều có ý thức bảo quản tốt CSVC. Đồng thời, đây cũng là một trong những tiêu chí thi đua ở các lớp để đánh giá hoạt động của GVCN. Chính vì vậy, hầu hết GVCN ở các trường đều thường xuyên quan tâm nhắc nhở, theo dõi và giáo dục HS. Đối với phẩm chất *lòng yêu quý, kính trọng ông bà, cha mẹ, anh chị em, họ hàng, người thân, thầy cô, và bạn bè* được cả GV và HS các trường đánh giá cao. Kết quả phân tích, nhận thấy các nhà trường rất quan tâm đến phẩm chất này. Hàng năm, các trường đều dành thời gian cho tuần lễ sinh hoạt đầu năm để giáo dục HS; CBQL, GVCN, GVBM, các tổ chức đoàn thể trong nhà trường thường xuyên nhắc nhở, giáo dục, uốn nắn HS khi các em có những biểu hiện vi phạm thiếu tôn trọng bạn bè, thầy cô và người lớn tuổi. Trong gia đình, cha mẹ các em luôn luôn quan tâm nhắc nhở việc yêu quý, kính trọng anh chị em, người thân, họ hàng. Vào những dịp như lễ, tết, các sự việc trọng đại của gia đình, họ hàng, các em luôn nhận được những tình cảm thân thuộc, yêu thương nhau hơn, đồng thời ý thức được việc phải tôn trọng người lớn tuổi.

Bên cạnh đó, có những phẩm chất được quy định phải giảng dạy trong chương trình đã được các nhà giáo dục nghiên cứu cho phù hợp với đối tượng HS

và cũng rất sát với yêu cầu về đạo đức con người mới như: *lòng dung cảm, lòng yêu quê hương, đất nước,…* nhưng ít được đánh giá cao. Các phẩm chất này chủ yếu được các nhà trường giáo dục thông qua việc tích hợp vào các tiết dạy trên lớp của GVBM, các trường chưa thực hiện được những hoạt động giáo dục riêng lẻ các phẩm chất này. Mặt khác, trong quá trình giảng dạy do yêu cầu về chất lượng bộ môn, áp lực về thời gian và nội dung kiến thức môn học nên các GVBM thường chú trọng đến nội dung trọng tâm kiến thức của bài học trước, chỉ thực hiện tích hợp GDĐĐ cho HS khi còn thời gian, có điều kiện, từ đó HS chưa thật sự cảm nhận được những phẩm chất mà mình đã được thầy cô giảng dạy thông qua các tiết học văn hóa trên lớp. Ngoài ra, những hoạt động GDĐĐ thông qua việc nêu gương các anh hùng dân tộc, gương những người tốt, việc tốt, những tấm gương về sự dũng cảm trong đời sống hàng ngày cũng chưa được các nhà trường quan tâm giáo dục thường xuyên trong những ngày lễ, hội, các buổi sinh hoạt chủ điểm, qua các hoạt động của ĐTN, của Đội TNTPHCM, dẫn đến trong tâm trí của HS những phẩm chất này chưa được hình thành thường xuyên, rõ ràng.

Tóm lại, về cơ bản chúng ta thấy các phẩm chất đạo đức nêu trên đều được nhà trường quan tâm giáo dục cho các em HS. Tuy nhiên, xét về mặt toàn diện thì việc giáo dục những phẩm chất đạo đức này còn thiên lệch, chưa được đồng đều, chưa có sự đồng bộ trong hoạt động giáo dục các phẩm chất đạo đức cho HS. Vì vậy, thời gian tới cần phải có các hình thức, biện pháp tác động đồng bộ, hiệu quả hơn để các em được thấm nhuần những phẩm chất đạo đức tốt đẹp.

2.3. Biện pháp quản lý hoạt động giáo dục đạo đức, lối sống cho học sinh THCS trong thời kỳ cách mạng công nghiệp 4.0

2.3.1. Nâng cao nhận thức cho các tổ chức, cá nhân và các lực lượng xã hội ở địa phương về tầm quan trọng của việc giáo dục đạo đức cho học sinh

2.3.1.1. Mục đích, ý nghĩa của biện pháp

Nâng cao nhận thức, ý thức trách nhiệm của đội ngũ CBQL, GV, các thành viên bên trong và ngoài nhà trường về tầm quan trọng và sự cần thiết của công tác giáo dục và quản lý GDĐĐ HS THCS trong giai đoạn hiện nay. Từ đó, giúp chủ thể quản lý phối hợp với các lực lượng trong và ngoài nhà trường quản lý hoạt động GDĐĐ cho HS được thực hiện đồng bộ, chặt chẽ và hiệu quả cao hơn. Đồng thời, phát huy tối đa sức mạnh của tập thể vào hoạt động GDĐĐ cho HS, làm cho mọi cá nhân, tổ chức thấy được vai trò, trách nhiệm của mình đối với tương lai thế hệ trẻ, coi nhiệm vụ GDĐĐ cho HS là trách nhiệm của mình.

2.3.1.2. Nội dung biện pháp

Tác động vào đối tượng CBQL để họ chủ động nghiên cứu, học tập, nâng cao hiểu biết, nắm vững chủ trương, đường lối, chính sách của Đảng và Nhà nước,

các quy định, quy chế của Bộ GD&ĐT, sự chỉ đạo của Sở GD&ĐT về hoạt động GDĐĐ HS. Nghiêm túc trong việc xây dựng kế hoạch, tổ chức, chỉ đạo và kiểm tra, đánh giá công tác GDĐĐ HS. Phát huy tính tự chủ, linh hoạt, sáng tạo của tập thể GV, HS đối với công tác này;

- Tác động vào đối tượng GV nhằm thống nhất quan niệm về giáo dục, GDĐĐ, đặc biệt thống nhất về mục tiêu, nội dung, phương pháp, hình thức tổ chức và cách đánh giá xếp loại đạo đức HS. Nâng cao ý thức, trách nhiệm của họ trong việc GDĐĐ HS thông qua các bài giảng trên lớp, qua thái độ lao động tận tụy, qua phong cách, lối sống mẫu mực của những nhà sư phạm để HS noi theo. Đặc biệt, GVCN cần phát huy hơn nữa khả năng sư phạm, tình yêu thương HS để hoàn thành nhiệm vụ của mình;

- Tác động vào đối tượng CMHS để họ hiểu rằng việc GDĐĐ HS không chỉ là trách nhiệm của nhà trường, của các thầy, cô giáo mà gia đình đóng vai trò rất quan trọng trong việc GDĐĐ cho các em. GDĐĐ trong nhà trường sẽ bị hạn chế nếu không nhận được sự phối hợp, hỗ trợ, sự cộng hưởng về tinh thần trách nhiệm của giáo dục gia đình, trước hết của các bậc làm cha làm mẹ. Cha mẹ và những người lớn phải có nghĩa vụ và gương mẫu đạo đức trước các em bằng cách giúp các em tìm thấy sự thực chứng đạo đức ở tình cảm - hành vi - lối sống đạo đức của chính họ trong cuộc sống gia đình;

- Tác động vào các lực lượng xã hội ngoài nhà trường, nhằm nâng cao hiểu biết cho các lực lượng xã hội ngoài nhà trường về các quan niệm giáo dục, đặc biệt là quan niệm về GDĐĐ HS. Yêu cầu sự phối hợp của các lực lượng xã hội ngoài nhà trường với nhà trường thường xuyên và đồng bộ, yêu cầu sự quan tâm thực chất và nhiệt tình hơn nữa từ các cấp lãnh đạo đến các lực lượng xã hội cho giáo dục;

2.3.1.3. Cách thực hiện biện pháp

- Tăng cường mở các hội nghị chuyên đề, các khóa tập huấn nhằm trang bị kiến thức về công tác GDĐĐ cho CBQL, cho GVCN và các GV bộ môn. Bố trí, sắp xếp thời gian hợp lý, để các buổi hội thảo và các khóa tập huấn có đầy đủ thành phần khách mời, nhất là đại diện lãnh đạo các cấp, đại diện các lực lượng xã hội, đại diện CMHS;

- Thường xuyên tư vấn cho các tổ chức xã hội để họ phân công, cử đại diện tham gia và phụ trách công tác giáo dục. Những người được giao trách nhiệm cần phải tìm hiểu kỹ về các vấn đề giáo dục, có sự quan tâm sát sao, tránh tình trạng quan liêu, hành chính mệnh lệnh;

- Tuyên truyền nâng cao nhận thức CBQL để họ nâng cao hiểu biết, nắm vững quan điểm, chủ trương, đường lối, chính sách của Đảng và Nhà nước, các quy định, quy chế của Bộ GD&ĐT, các chỉ đạo của Sở, Phòng GD&ĐT về hoạt

động GDĐĐ. Từ đó, có ý thức, trách nhiệm thực hiện tốt các chức năng lập kế hoạch, tổ chức, chỉ đạo và kiểm tra, đánh giá công tác GDĐĐ. Phát huy tính chủ động, tinh thần tự chủ, sáng tạo của tập thể GV, HS đối với công tác này;

- Phát động và thực hiện có hiệu quả các phong trào thi đua, các cuộc vận động như: cuộc vận động "Nói không với tiêu cực trong thi cử và bệnh thành tích trong giáo dục", "Xây dựng nhà trường thân thiện, học sinh tích cực" của Bộ trưởng Bộ GD&ĐT; các cuộc thi đua, chào mừng nhân các ngày lễ, kỷ niệm lớn trong năm của đất nước, địa phương. Qua đó, giúp các em nắm vững, hiểu sâu sắc về lịch sử cách mạng, truyền thống văn hóa, dân tộc; nâng cao chất lượng và hiệu quả tổ chức các buổi lễ, hội để nhen lên trong các em những tình cảm gắn bó, yêu thương với trường, với lớp, với gia đình, thầy cô và bạn bè;...

- Tổ chức các buổi giao lưu, trao đổi học tập kinh nghiệm, sinh hoạt chuyên đề về "Học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh" gắn với chức trách, nhiệm vụ của mỗi cá nhân;

- Tăng cường tuyên truyền vận động CBQL, GV, HS, CMHS, các cấp lãnh đạo, các tổ chức đoàn thể triển khai thực hiện nghiêm túc và tích cực. Tạo điều kiện cho thầy cô, HS và đại diện các tổ chức đoàn thể thực hiện các chuyến tham quan, giao lưu, học tập kinh nghiệm trong công tác GDĐĐ HS ở các trường bạn;

- Tổ chức các buổi cuộc họp CMHS hoặc những buổi gặp gỡ giữa nhà trường và gia đình, ngoài việc thông báo tình hình học tập, ý thức kỷ luật củaHS, GV và CBQL nhà trường, nhất là thông báo những đặc điểm về tâm sinh lý lứa tuổi HS. Qua đó, giúp cha mẹ thường xuyên quan tâm, nhắc nhở các em nhiều hơn, tránh hiện tượng nuông chiều con quá mức khiến trẻ sinh ra tính lười biếng, ích kỷ, ỷ lại, thói vô tình và nhẫn tâm, tính bạc nhược, yếu đuối, thiếu ý chí và nghị lực,... hay các hiện tượng cư xử với trẻ em quá hà khắc, nghiệt ngã, áp đặt, không công bằng dẫn trẻ hình thành tính bất cần, lỳ lợm, không phát huy tính năng động, sáng tạo của trẻ,...

Hướng dẫn CMHS về các phương pháp GDĐĐ cho con em ở nhà để cùng phối hợp với nhà trường thống nhất mục tiêu, nội dung và phương pháp GDĐĐ cho các em ngày càng tốt hơn;

- Tăng cường phối hợp với tổ chức đoàn thể chính trị - xã hội ở địa phương như: Hội Liên hiệp phụ nữ, Hội khuyến học phường, của quận hoặc mời chuyên gia tổ chức các buổi tọa đàm, trao đổi, hướng dẫn cách nuôi dạy con cái trong gia đình, hoặc cách xử lý những tình huống thường phát sinh giữa người lớn và trẻ em; tuyên truyền, triển khai sâu, rộng và thực hiện có hiệu quả phong trào xây dựng "gia đình văn hoá", tổ chức các hội nghị tuyên dương, khen thưởng những gia đình văn hoá tiêu biểu các cấp, để kịp thời nhân rộng;

Tóm lại, nội dung của biện pháp này là cần làm cho mọi cá nhân, tổ chức, các lực lượng trong và ngoài nhà trường có nhận thức đúng về tầm quan trọng và vai trò của đạo đức trong việc phát triển kinh tế - chính trị - xã hội; phải nắm được hệ thống các giá trị đạo đức, giá trị tinh thần, định hướng con người vươn tới cái chân - thiện - mỹ; phân biệt được các hành vi đạo đức và hành vi phi đạo đức; tạo sự thống nhất, đồng bộ cả trong suy nghĩ và hành động ở các cá nhân, tổ chức trong việc GDĐĐ cho HS.

2.3.1.4. Điều kiện thực hiện biện pháp

- Cần có sự quan tâm chỉ đạo sâu sát, kịp thời của các cấp, các ban, ngành, đoàn thể từ Trung ương đến địa phương, tạo điều kiện thuận lợi cho công tác này;
- Nghiên cứu, xây dựng các văn bản hướng dẫn đánh giá đạo đức, hạnh kiểm HS chi tiết, cụ thể, nên thêm phần nhận xét của CMHS về ý thức, thái độ, hành vi của các em trong cuộc sống gia đình, ngoài làng xóm, khu dân cư;
- BGH nhà trường cần có sự đầu tư thích đáng vào việc xây dựng kế hoạch GDĐĐ để thống nhất mục tiêu, nội dung, hình thức, phương pháp GDĐĐ cho HS trong CB-GV-NV, các tổ chức trong nhà trường, nhằm đảm bảo tính khoa học, có mục đích, đồng bộ, ổn định và tính tập trung dân chủ, kỷ luật cao;
- Đảm bảo các điều kiện về CSVC, tài liệu về đạo đức và GDĐĐ; tăng cường thực hiện tốt công tác xã hội hóa trong việc tham quan, hướng nghiệp;
- Phát huy sự năng động, nhiệt tình, tinh thần đoàn kết, sự nỗ lực cố gắngcủa tập thể nhà trường, đặc biệt là tổ chức ĐTN, Đội TNTP và đội ngũ GVCN.

2.3.2. Nâng cao chất lượng xây dựng kế hoạch, hiệu quả tổ chức, chỉ đạo và kiểm tra việc thực hiện giáo dục đạo đức

2. 3.2.1. Mục đích, ý nghĩa của biện pháp

Lập kế hoạch có ý nghĩa rất quan trọng hoạt động quản lý. Đó là sự tư duy có hệ thống để dự báo các tình huống quản lý; tổ chức phối hợp mọi nguồn lực của tổ chức hữu hiệu hơn; giúp người quản lý tập trung vào các mục tiêu và chính sách trọng tâm của tổ chức; nắm vững các nhiệm vụ cơ bản của tổ chức để phối hợp với các lực lượng khác; sẵn sàng ứng phó và đối phó với những thay đổi của môi trường bên ngoài; phát triển hữu hiệu các tiêu chuẩn kiểm tra.

Thực hiện tốt chức năng tổ chức sẽ đảm bảo được nề nếp, nhịp nhàng trong sự phối hợp giữa các cá nhân, các tổ chức, đảm bảo tính kỷ luật và phát huy được sở trường của mỗi cá nhân và mỗi bộ phận trong tổ chức. Tăng cường kiểm tra đánh giá kết quả GDĐĐ cho HS nhằm nâng cao hiệu quả xây dựng tiêu chí, quy trình, phương pháp, giúp cho việc đánh giá kết quả GDĐĐ của HS một cách hợp lý, khoa học, chính xác, công bằng; từ đó, giúp HS nhận thức đầy đủ về bản thân và phát huy mặt tích cực, khắc phục những khuyết điểm. Thông qua việc đánh giá

kết quả GDĐĐ HS để đánh giá công tác quản lý GDĐĐ của các thành viên, tổ chức tham gia quản lý hoạt động GDĐĐ HS trong nhà trường.

Xây dựng kế hoạch GDĐĐ HS từ đầu năm học với mục đích, nội dung thống nhất trong toàn trường, mang tính khả thi và hiệu quả cao. Cần chú ý đến đặc điểm tình hình của nhà trường, đặc điểm tâm lý lứa tuổi của HS từng khối. Đồng thời, chú ý lồng ghép kế hoạch GDĐĐ vào kế hoạch chung của nhà trường nhằm đảm bảo tính hài hòa trong các chương trình hoạt động của nhà trường. Thực hiện tốt các chức năng quản lý nhằm đảm bảo tốt việc GDĐĐ HS một cách khoa học, có hệ thống, đồng bộ, kịp thời, đồng thời huy động tối đa các nguồn lực vào công tác GDĐĐ HS để hoạt động này đạt mục tiêu đề ra.

Xây dựng kế hoạch cần chú trọng việc tích hợp nội dung giáo dục đạo đức vào kế hoạch giảng dạy các bộ môn văn hóa; đặc biệt nghiêm túc đưa bộ tài liệu "Hướng dẫn hoạt động giáo dục đạo đức, lối sống cho học sinh THCS" trong các bộ môn Giáo dục công dân, Ngữ văn, Trải nghiệm sáng tạo do Bộ giáo dục và Đào tạo ban hành theo chương trình GDPT 2018.

2. 3.2.2. Nội dung biện pháp

- Kế hoạch GDĐĐ HS phải xác định rõ mục tiêu, nội dung, các biện pháp, các hình thức tổ chức giáo dục, các lực lượng tham gia và sự phối hợp giữa các lực lượng, dự trù nguồn nhân lực, CSVC, tài chính, tài liệu, thời gian, không gian thực hiện…;

- Triển khai thực hiện các nội dung theo kế hoạch đã đề ra, thường xuyên theo dõi, kiểm tra, đánh giá các cá nhân, bộ phận trong quá trình thực hiện những nhiệm vụ được giao;

- Thực hiện nghiêm túc việc kiểm tra, đánh giá việc thực hiện kế hoạch để kịp thời điều chỉnh, bổ sung những điểm còn hạn chế, đồng thời phát huy tích cực những nhân tố mới trong quá trình thực hiện kế hoạch; Ngoài ra, trong quá trình thực hiện kế hoạch GDĐĐ, nhà trường cần lồng ghép một số nội dung như: Giáo dục sức khỏe vị thành niên, giáo dục về giới và sự bình đẳng giới; giáo dục hướng nghiệp, chống thảm họa, khả năng ứng xử và kỹ năng sống; kỹ năng sử dụng mạng thông minh, phòng chống bạo lực học đường vv……

2.3.2.3. Cách thực hiện biện pháp

- Để lập kế hoạch GDĐĐ HS có chất lượng có thể thực hiện theo các bước sau:

Bước 1: Khảo sát tình hình CBQL, GV, HS và yếu tố tài lực, vật lực trong nhà trường trước khi bắt đầu năm học mới.

Sau khi tuyển sinh lớp 6, xét duyệt lên lớp với HS thi lại và rèn luyện trong hè, chỉ đạo GV chủ nhiệm ổn định sĩ số và tập hợp thông tin về cá nhân HS của lớp mình phụ trách; Căn cứ vào hồ sơ và những thông tin lấy được từ phía HS

bước đầu phân loại, đặc biệt lưu ý các em HS lưu ban, hoặc phải rèn luyện trong hè về đạo đức cũng như một số HS cá biệt chuyển từ lớp 5 lên;Rà soát tình hình nhân sự, phân công chuyên môn, phân công GV chủ nhiệm phù hợp với đối tượng HS và hoàn cảnh gia đình của GV; Thường xuyên kiểm tra cơ sở vật chất, các trang thiết bị, phương tiện phục vụ cho dạy và học, các phương tiện cho hoạt động ngoại khoá, chuẩn bị tốt nhất theo khả năng của nhà trường hiện có; Kết hợp các yếu tố trên lại với nhau, xây dựng kế hoạch trên cơ sở thực trạng của nhà trường.

Bước 2: Căn cứ vào Điều lệ nhà trường, các quy định, biên chế và nhiệm vụ trọng tâm của ngành trong năm học. Quá trình lập kế hoạch cần phải bám sát các căn cứ trên đây, nhưng không quá cứng nhắc, cần linh hoạt vận dụng phù hợp theo đặc điểm tình hình nhà trường và tình hình địa phương.

Bước 3: Lập kế hoạch.

Thành lập Ban GDĐĐ HS, gồm: 1 trưởng ban, có thể là hiệu trưởng hoặc một phó hiệu trưởng, 1 phó ban là Tổng phụ trách, hoặc Bí thư Đoàn Thanh niên, các ủy viên là các GV chủ nhiệm các lớp và có đại diện lực lượng bên ngoài trường, đại diện CMHS,...; Phân công nhiệm vụ cụ thể cho từng thành viên trong Ban nói trên, đề cử

bốn nhóm trưởng phụ trách bốn khối lớp 6, 7, 8, 9; Yêu cầu mọi tổ chức đoàn thể và cá nhân giáo viên trong nhà trường cùng làm kế hoạch, xây dựng chỉ tiêu cho chính mình. Ví dụ: Tổng phụ trách xây dựng kế hoạch GDĐĐ cho các đội viên trong liên đội, GV chủ nhiệm xây dựng kế hoạch GDĐĐ cho HS của lớp mình phụ trách, GV bộ môn xây dựng kế hoạch GDĐĐ cho HS thông qua các bài giảng trên lớp,...;BGH lập kế hoạch GDĐĐ cho HS toàn trường và đưa ra các chuẩn để HS thực hiện. Các kế hoạch đưa ra phải chỉ rõ mặt mạnh, mặt yếu, thuận lợi khó khăn của nhà trường, có kế hoạch chi tiết cho từng kỳ, từng tháng, từng tuần và cả năm học. Kế hoạch phải cụ thể đến từng khối lớp và những đối tượng học sinh cá biệt; Chú ý lập kế hoạch chi tiết, sáng tạo cho các cuộc vận động, các phong trào lớn nhân các ngày lễ, kỷ niệm trong năm.

Bước 4: Điều chỉnh kế hoạch.

Sau khi xây dựng kế hoạch cần thông qua Ban GDĐĐ và Hội đồng sư phạm để mọi thành viên nắm được tinh thần công việc trong một năm học.

Lấy ý kiến đóng góp của mọi thành viên trong Ban và Hội đồng cho bản kế hoạch được hoàn thiện hơn. Tiếp thu, chọn lọc những ý kiến hay, sáng tạo của các thành viên để bổ sung, hoàn chỉnh bản kế hoạch trước khi triển khai thực hiện.

2.3.2.4. Điều kiện thực hiện biện pháp

Để thực hiện đạt được mục tiêu biện pháp nâng cao năng lực lập kế hoạch GDĐĐ HS trên, điều kiện thực hiện yêu cầu chủ thể quản lý nhà trường:

- Nắm chặt tình hình của trường, ngành, địa phương, những thuận lợi, khó khăn, mặt mạnh, hạn chế, tài chính, nhân lực…; xác định rõ yêu cầu, mục tiêu giáo dục cho từng giai đoạn và đối tượng HS cụ thể;

- Thường xuyên theo dõi và công khai chất lượng thực hiện kế hoạch giáo dục từng tháng, học kỳ, năm để hội đồng sư phạm, CMHS góp ý;

- BGH cần phân công hợp lý, cụ thể, rõ ràng, xây dựng bầu không khí đồng thuận trong nhà trường.

2.3.3. Quản lý các điều kiện tinh thần và vật chất hỗ trợ thực hiện hoạt động giáo dục đạo đức cho học sinh trường trung học cơ sở

2.3.3.1. Mục đích, ý nghĩa của biện pháp

Xác định điều kiện tinh thần và vật chất là một trong những yếu tố quyết định sự thành công của hoạt động giáo dục. Đây là một trong những nhiệm vụ quan trọng của nhà quản lý trong việc thực hiện kế hoạch GDĐĐ cho HS trường THCS. Những điều kiện thực hiện kế hoạch GDĐĐ cho HS bao gồm: cơ sở về tinh thần và cơ sở vật chất - kỹ thuật.

(1) Về cơ sở tinh thần: Để thực hiện tốt các biện pháp GDĐĐ cho HS thì cần phải xây dựng một tập thể sư phạm mẫu mực là phương pháp hữu hiệu nhất trong việc GDĐĐ cho HS. Đồng thời, xây dựng môi trường văn hóa mà trong đó mọi thành viên gắn kết với nhau để được chia sẻ, mỗi cá nhân có cơ hội học tập, được lãnh đạo và đồng nghiệp hỗ trợ, yêu thương HS,… là động lực vững chắc cho việc tập thể này hoạt động như một hệ thống trung tâm lôi cuốn các lực lượng khác trong GDĐĐ HS.

(2) Về cơ sở vật chất kỹ thuật

Để tổ chức thành công hoạt động giáo dục nói chung và GDĐĐ nói riêng thì không thể không nói đến cơ sở vật chất kỹ thuật. Do đó, các nhà quản lý không những cần phải khai thác cơ sở vật chất - kỹ thuật, các nguồn tài chính trong và ngoài trường, mà còn biết huy động và sử dụng có hiệu quả các nguồn lực khác như: phụ huynh HS, cựu HS thành đạt, các tổ chức, cá nhân, các doanh nghiệp trong và ngoài địa bàn, nhằm tạo điều kiễn hỗ trợ, phục vụ cho hoạt động dạy học và giáo dục của trường mình.

2.3.3.2. Nội dung biện pháp

(1) Về cơ sở tinh thần

Để có một tập thể sư phạm mẫu mực, xây dựng nhà trường thành tổ chức học tập thì không thể không xây dựng văn hóa nhà trường.

Theo Frank Gonzales (1978) thì văn hóa nhà trường bao gồm phần nổi, bao gồm những thành tố quan sát được, và phần chìm là hệ giá trị, niềm tin và các phẩm chất của các thành viên trong tổ chức. Phần nổi của văn hóa nhà trường có thể bao gồm:

- Mục tiêu phấn đấu của trường;
- Logo, trang phục;
- Các lễ hội truyền thống.

Các chuẩn mực đạo đức đã được xác định phần chìm của văn hóa nhà trường có thể bao gồm:

- 12 giá trị mà mọi thành viên cam kết thực hiện.
- Hợp tác và tôn trọng đồng nghiệp;
- Gương mẫu tự học suốt đời;
- Tôn trọng và yêu thương HS…

Để có một môi trường giảng dạy tốt, trong đó tất cả GV được làm việc trong bầu không khí hợp tác, dân chủ, bình đẳng, hợp tác giúp đỡ lẫn nhau, được tham gia vào quá trình ra các quyết định liên quan đến quá trình dạy học, được tạo mọi điều kiện để học tập suốt đời thì nhà trường đó cần phải có môi trường văn hóa tích cực và trở thành một tổ chức biết học hỏi. Đặc biệt, với nhà trường có văn hóa lành mạnh sẽ tạo điều kiện cho HS có được môi trường học tập tốt, nhà trường khuyến khích, động viên các em học tập với nhiều hình thức tổ chức dạy và học phong phú, đa dạng, HS thương yêu, hợp tác, giúp đỡ lẫn nhau; gia đình, cộng đồng cùng tham gia vào quá trình GDĐĐ cho HS.

(3) Về cơ sở vật chất kỹ thuật

Thứ nhất: Huy động các nguồn tài chính, vật lực phục vụ GDĐĐ cho HS.

Thứ hai: Để phục vụ tốt GDĐĐ cho HS cần phải khai thác, tận dụng các điều kiện sẵn có trong nhà trường

Thứ ba: Khai thác, phát huy mọi tiềm năng, thế mạnh của địa phương, góp phần phục vụ GDĐĐ cho HS.

2.3.3.3. Cách thực hiện biện pháp

(1) Về cơ sở tinh thần

Để nhà trường trở thành một tổ chức biết học hỏi, một tập thể sư phạm mẫu mực thì cần phải tiến hành theo các bước sau:

+ Xây dựng nhà trường văn hóa, hồ sơ văn hóa của nhà trường;

+ Đánh giá văn hóa nhà trường;

+ Xây dựng cơ sở vật chất trong trường đảm bảo các yêu cầu về văn hóa;

+ Xây dựng các chuẩn mực văn hóa và đưa các chuẩn mực này vào thực tiễn cuộc sống của nhà trường, đến từng thành viên trong trường;

+ Giao tiếp hiệu quả giữa các thành viên trong trường;

+ Lôi cuốn HS tham gia vào các hoạt động của trường;

+ Tạo và hướng dẫn sự thay đổi;

+ Tổ chức thực hiện các lễ hội kỷ niệm với các hình thức phong phú, đa dạng; Tổ chức xây dựng hồ sơ về quá trình hình thành và phát triển nhà trường

qua các giai đoạn, thu thập hình ảnh của các nhà giáo, HS có thành tích xuất sắc để xây dựng một tập thể sư phạm mẫu mực có văn hóa tích cực, một tổ chức biết học hỏi. Để thực hiện được nhiệm vụ đó thì vai trò của người hiệu trưởng mang tính quyết định. Hiệu trưởng trước hết phải là người lãnh đạo hiểu biết rộng, là trung tâm đoàn kết, có khả năng quy tụ các đồng nghiệp để xây dựng được sứ mạng, tầm nhìn, các giá trị của tổ chức. Đồng thời, phải là người năng động, cởi mở, thân thiện, hòa đồng với tất cả thành viên, nhưng trước hết phải là tấm gương sáng cho đồng nghiệp và HS noi theo. Với những yếu tố đó, mới đóng vai nhà quản lý, lập kế hoạch, tổ chức thực hiện, thanh tra, kiểm tra,… Xây dựng văn hóa tổ chức là công việc đòi hỏi sự kiên định, thực hiện lâu dài và sự quyết tâm của mọi thành viên mà trước hết là người hiệu trưởng.

(2) Về cơ sở vật chất kỹ thuật

- Nhà trường dưới sự chỉ đạo của hiệu trưởng tập trung khảo sát và đánh giá hiện trạng toàn bộ CSVC - kỹ thuật có trong trường. Từ hiện trạng đó, hiệu trưởng sẽ lập kế hoạch sử dụng hợp lý, hiệu quả các cơ sở này cho mục đích dạy học và giáo dục. Đồng thời, xây dựng kế hoạch sửa chữa, mua sắm bổ sung những vật dụng còn thiếu hoặc xuống cấp, hư hỏng.

- Trong quá trình nhà trường tìm những nơi, địa điểm có thể tổ chức các hoạt động GDĐĐ cho HS, như: danh lam thắng cảnh, di tích lịch sử, văn hoá, di tích cách mạng, gia đình anh hùng, liệt sĩ, bà mẹ Việt Nam anh hùng,... thì cần khảo sát bối cảnh địa phương nơi trường đóng trên địa bàn, xác định những đặc trưng về văn hoá, lịch sử, địa lý, kinh tế, xã hội,... phục vụ khai thác và tích hợp trong quá trình dạy học và giáo dục.

- Tổ chức các hoạt động cộng đồng, qua đó có thể huy động nguồn tài chính phục vụ GDĐĐ cho HS.

2.3.3.4. Điều kiện thực hiện biện pháp

Để thực hiện các bước trên BGH các trường THCS cần:

- Khi đưa ra các quy chế văn hóa cho trường cần dựa vào 12 giá trị do UNESCO đã được đề xuất để xác định các giá trị cốt lõi của nhà trường, các lễ hội truyền thống trong trường (gắn liền với phong tục tập quán của địa phương), cách ăn mặc (gọn gàng, giản dị, lịch sự, phù hợp với từng bối cảnh…), cách giao tiếp giữa thầy cô với nhau, giữa thầy cô và HS và giữa HS với nhau phù hợp với các giá trị cốt lõi.

- Xây dựng quy chế lôi cuốn HS vào các hoạt động văn hóa nhà trường, giúp các em có những trải nghiệm thực tế, có cảm giác hứng thú, tự hào về những đóng góp của bản thân cho truyền thống văn hóa nhà trường.

- Thường xuyên khảo sát đánh giá hiện trạng văn hóa nhà trường so với bản quy chế để có kế hoạch khắc phục thực trạng phù hợp với quy chế mới.

- So sánh và đối chiếu với các tiêu chuẩn trong chuẩn nghề nghiệp giáo viên phổ thông, cuộc vận động "Học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh", "Mỗi thầy giáo, cô giáo là một tấm gương đạo đức, tự học và sáng tạo", "Quy chế văn hóa công sở tại các cơ quan hành chính nhà nước" của Thủ tướng Chính phủ, và "Quy định về đạo đức nhà giáo" của Bộ trưởng Bộ GD&ĐT trong việc xây dựng văn hóa nhà trường. Phát huy vai trò trong cộng đồng nhà trường có thể gắn kết với địa
phương, các gia đình HS, các tổ chức xã hội, các nhà hảo tâm có nhiều đóng góp, cống hiến cho sự phát triển của trường nhằm tận dụng các CSVC, kỹ thuật có trong trường, những điều kiện sẵn có của địa phương, như: lễ hội, truyền thống văn hoá, lịch sử, cách mạng,… trong việc xây dựng văn hóa nhà trường.

- Để thu hút được các nguồn hỗ trợ của các doanh nghiệp đóng trên địa bàn, nhà trường cần lập các dự án với quy mô nhỏ, khả thi phục vụ GDĐĐ cho HS trường THCS. Với mục đích cao cả là rèn luyện, đào tạo những công dân tốt trong xã hội thì hiệu trưởng luôn đóng vai trò của người lãnh đạo, biết thuyết phục, động viên và xác định rõ trách nhiệm của mọi người trong GDĐĐ cho HS.

2.3.4. Quản lý các hình thức hoạt động giáo dục đạo đức của học sinhtrung học cơ sở

2. 3.4.1. Mục đích, ý nghĩa của biện pháp

Nghị quyết Trung ương 2 (khóa VIII) đã vạch rõ nhiệm vụ và mục tiêu cơ bản của giáo dục Việt Nam trong thời kỳ CNH, HĐH đất nước. Riêng đối với học sinh, sinh viên, Nghị quyết khẳng định: "đi đôi với truyền thụ kiến thức, đào tạo nghề nghiệp, nâng cao năng lực tư duy sáng tạo, cần đặc biệt quan tâm bồi dưỡng phẩm chất đạo đức cho HS, sinh viên". Thực tế, thông qua môn Giáo dục công dân, HS được trang bị những kiến thức, kỹ năng làm cơ sở để hình thành và phát triển quan điểm, thái độ và có tình cảm, hành động đúng với các chuẩn mực đạo đức. Còn đối với các hoạt động dạy học ngoại khóa củng cố sâu những kiến thức của các môn học, mở rộng và nâng cao hiểu biết cho HS về các lĩnh vực của đời sống xã hội, làm phong phú hơn vốn tri thức kinh nghiệm hoạt động tập thể của HS. Rèn luyện các kỹ năng cơ bản phù hợp với lứa tuổi HS THCS như: kỹ năng giao tiếp ứng xử có văn hóa, kỹ năng tổ chức quản lý và tham gia các hoạt động tập thể với tư cách là chủ thể hoạt động, khả năng kiểm tra đánh giá kết quả hoạt động, rèn luyện, củng cố phát triển các hành vi, thói
quen tốt trong học tập, lao động và công tác xã hội. Việc lồng ghép các nội dung liên quan đến GDĐĐ cho HS trường THCS vào các môn học khác là nhằm làm cho nội dung môn học thêm phong phú, không xa rời thực tiễn. Bản thân mục tiêu mỗi môn học, bài học bao giờ cũng đề ra những yêu cầu cần đạt được về kiến thức, thái độ và kỹ năng. Thái độ hay giá trị, ý nghĩa của môn học đó không thể tách

rời mục tiêu GDĐĐ. Hiệu trưởng nhà trường có nhiệm vụ làm cho GV xác định được yêu cầu này.

2. 3.4.2. Nội dung biện pháp

Thông qua việc dạy các môn học làm cho HS tự giác chiếm lĩnh một cách có hệ thống các khái niệm khoa học gắn liền với những yêu cầu đạo đức, giúp cho các nhận thức đúng đắn những hiện tượng xã hội để lựa chọn cách thức ứng xử đúng đắn trong các tình huống đạo đức. GDĐĐ cho HS trường THCS thông qua các môn khoa học xã hội và nhân văn sẽ giúp cho HS có nhiều kiến thức liên quan đến giá trị, thái độ và cách ứng xử trong cuộc sống. So với các môn học khác, môn Giáo dục công dân gắn liền với các quan điểm, chủ trương, đường lối, chính sách của Đảng và Nhà nước trong công cuộc xây dựng và bảo vệ Tổ quốc. Vì vậy, môn học này góp phần tích cực vào việc giáo dục và đào tạo thế hệ trẻ, đặc biệt là HS trường THCS trở thành chủ nhân tương lai của đất nước. Xuất phát từ nội dung, chức năng và đặc trưng của môn Giáo dục công dân, làm cho HS nhận thức đúng đắn được cuộc sống, phù hợp với quy luật khách quan của sự phát triển xã hội. Trong quá trình giảng dạy môn Giáo dục công dân cần phải giúp HS không chỉ nắm vững được tri thức mà phải giúp cho HS biến những tri thức đó thành tình cảm, niềm tin để hành động đúng với những chuẩn mực đạo đức. Muốn vậy, BGH cần bố trí GV có chuyên ngành về lĩnh vực này. Đồng thời, chỉ đạo GV thực hiện việc soạn giáo án phải phù hợp với nội dung GDĐĐ, phù hợp với HS của từng khối, từng lớp. Ngoài ra, GV giảng dạy môn này phải đổi mới phương pháp nhằm thu hút sự ham mê của HS và làm cho các em coi đây không phải là môn "phụ" của chương trình học. Với nhiệm vụ trọng tâm của ngành giáo dục nói chung và giáo dục THCS nói riêng là "thông qua việc dạy chữ để dạy người". Chính vì vậy, các nhà quản lý và GV tham gia công tác GDĐĐ cho HS trường THCS cần phải ý thức được tầm quan trọng của việc kết hợp này. Đặc biệt, phải coi đây là điều kiện cần thiết trong QL GDĐĐ cho HS.

2.3.4.3. Cách thực hiện biện pháp

Ban Giám hiệu nhà trường, trong đó Hiệu trưởng nhà trường chịu trách nhiệm chính trong việc triển khai kế hoạch GDĐĐ theo hướng tích hợp và lồng ghép các hoạt động giảng dạy chính khóa và ngoại khóa. Hiện nay, các giáo viên thường coi trọng mặt kiến thức chứ chưa thực sự chú trọng đến việc lồng ghép GDĐĐ vào các bài giảng các môn học khác ngoài môn học Giáo dục công dân. Thực tế, nội dung GDĐĐ lồng ghép trong giảng dạy chuyên môn giáo viên còn gặp nhiều khó khăn. Vì vậy, cần phải đa dạng hóa các phương pháp và hình thức tổ chức dạy học bộ môn; khắc phục tính đơn điệu, nghèo nàn trong việc áp dụng các phương pháp tổ chức GDĐĐ cho HS. Dạy học môn Giáo dục công dân cho HS cần phải kết hợp cả phương pháp dạy học truyền thống và phương pháp dạy học

hiện đại. Tùy vào từng bài, từng phần, khả năng của HS, năng lực của GV mà sử dụng phương pháp giảng dạy cho phù hợp và có hiệu quả. Ngoài ra sử dụng phương pháp giảng dạy trong môn Giáo dục công dân cần định hướng vào sự phát triển tích cực nhận thức, kỹ năng học tập và thái độ tự giác và chủ động của HS, cụ thể phải đưa ra các tình huống có vấn đề giúp cho HS có cơ hội thể hiện lập trường, tư tưởng của mình về những biểu hiện đạo đức trong xã hội. Tổ chức dạy học ngoại khóa thông qua các phong trào thi đua có sự gắn kết với các nội dung GDĐĐ cho HS sẽ phát huy tối đa hiệu quả khi có định hướng và tạo sự lôi cuốn hưởng ứng nhiệt tình của HS.

2.3.4.4. Điều kiện thực hiện biện pháp

Việc lồng ghép các nội dung GDĐĐ cho học sinh trường THCS trong hoạt động dạy học chính khóa đặc biệt là môn Giáo dục công dân, Ngữ văn, Trải nghiệm sáng tạo và hoạt động dạy học ngoại khóa cần phải có sự chỉ đạo xuyên suốt và có những hướng dẫn cụ thể và kịp thời của Ban Giám hiệu nhà trường và các cán bộ quản lý như: Xây dựng kế hoạch lồng ghép; chỉ đạo tích hợp các bộ môn thích hợp; xây dựng các nội dung hoạt động phù hợp với mục tiêu GDĐĐ đã đề ra cho các cán bộ giáo viên trực tiếp giảng dạy; cuối cùng phải kiểm tra, đánh giá, rút kinh nghiệm và khen thưởng kịp thời những cách làm tốt và nhân điển hình.

2.4. Kết quả của đề tài

Bảng Xếp loại Hạnh kiểm

Khối 6

Năm học	Tốt (%)	Khá (%)	TB (%)	Yếu (%)
2020-2021 (Chưa áp dụng đề tài)	92.52	7.0	0.48	
2021-2022 (đã áp dụng đề tài)	94	5.5	0.5	
2022-2023 (HKI) (đã áp dụng đề tài)	99.30	0.70		

Khối 7, 8, 9

Năm học	Tốt (%)	Khá (%)	TB (%)	Yếu (%)
2020-2021 (Chưa áp dụng đề tài)	92.20	7.2	0.60	
2021-2022 (đã áp dụng đề tài)	94.30	5.5	0.18	
2022-2023 (HKI) (đã áp dụng đề tài)	96.50	3.50		

Theo kết quả từ bảng kết quả trên, ta nhận thấy rõ đạo đức của học sinh đã có tiến bộ: hạnh kiểm xếp loại tốt là 92.50% và 92.20% ở năm học 2020-2021 khi tác giả chưa áp dụng đề tài. Sau khi áp dụng đề tài, tỷ lệ học sinh xếp hạnh kiểm

tốt tăng lên gần 2% (năm học 2021-2022) và tăng vượt bậc trong HKI năm học 2022-2023; tỷ lệ học sinh xếp loại hạnh kiểm trung bình giảm hẳn và tới cuối HKI năm học 2022-2023 thì không còn. Tình trạng học sinh văng tục, chửi bậy đã giảm rất nhiều, không còn hiện tượng học sinh đánh nhau hoặc lập nhóm trên mạng xã hội để nói xấu nhau nữa. Cha mẹ học sinh đã kết hợp chặt chẽ với GVCN và nhà trường trong việc giáo dục đạo đức cho các con. Từ đó, nền nếp học sinh trong trường tiến bộ rõ rệt, các chi đội hăng hái tham gia các hoạt động, phong trào thi đua của nhà trường như: Mô hình thi đua "Ba Tốt", cuộc thi "Mỗi tuần một cuốn sách hay, một câu chuyện đẹp"…..Các phong trào đó cũng góp phần rất lớn vào việc nâng cao chất lượng toàn diện cho học sinh nhà trường. Chất lượng đạo đức, văn hóa được nâng lên, điều đó chứng minh rằng các biện pháp giáo dục đạo đức cho học sinh THCS mà tác giả đưa ra trong đề tài là rất hiệu quả và có tính khả thi. Hơn nữa, các biện pháp này cũng có áp dụng được một cách rộng rãi trong các trường THCS có cùng điều kiện trên địa bàn quận Nam Từ Liêm.

PHẦN KẾT LUẬN VÀ KHUYẾN NGHỊ

1. Kết luận

1.1. Bác Hồ đã từng dạy: "Người có đức mà không có tài thì làm việc gì cũng khó, người có tài mà không có đức là người vô dụng". Đạo đức là những chuẩn mực, những giá trị của cộng đồng xã hội và của nhân loại, một thành tố rất quan trọng trong cấu trúc nhân cách của con người ở bất kỳ thời đại nào. Do vậy, GDĐĐ có một vị trí, vai trò quan trọng trong toàn bộ công tác giáo dục ở nhà trường phổ thông nói chung và trường THCS nói riêng. Đây là một quá trình lâu dài và bền bỉ, đòi hỏi sự đóng góp của toàn xã hội, trong đó nhà trường giữ vai trò quan trọng nhất. Trong bối cảnh hiện nay, vấn đề giao lưu văn hóa giữa các quốc gia, vùng lãnh thổ, công tác GDĐĐ HS nói chung, HS THCS nói riêng đã trở thành bộ phận không thể tách rời đối với mọi hệ thống giáo dục, quan hệ mật thiết với các quá trình giáo dục tổng thể nhằm hấp thụ các giá trị chuẩn mực xã hội, từng bước hình thành, hoàn thiện nhân cách cho thế hệ tương lai. Do đó, các nhà quản lý giáo dục phải thường xuyên nghiên cứu để đề ra những giải pháp quản lý hoạt động GDĐĐ cho học sinh một cách hợp lý, góp phần nâng cao chất lượng GDĐĐ HS.

1.2. Những năm gần đây, trường THCS Nguyễn Quý Đức nói riêng và các trường THCS trên địa bàn quận Nam Từ Liêm đã có nhiều cố gắng trong các hoạt động giáo dục và đạt nhiều kết quả tích cực. Tuy nhiên, trước những yêu cầu đổi mới giáo dục trong giai đoạn hiện nay, hoạt động GDĐĐ HS THCS vẫn còn một số hạn chế: CBQL và GV, đại bộ phận đã nhận thức rõ về tầm quan trọng của công tác GDĐĐ đối với HS, nhiều GVCN đã có nhiều cố gắng phối hợp với các lực lượng trong và ngoài nhà trường để hoàn thành tốt nhiệm vụ. Tuy nhiên, công tác này chưa phát huy đầy đủ nội lực của nhà trường, cụ thể như năng lực, kinh nghiệm của một số CBQL và GV chưa đáp ứng yêu cầu của giáo dục trong tình hình mới; công tác kế hoạch hóa chưa được quan tâm đúng mức; nội dung chậm tiếp cận so với yêu cầu mới; hình thức, phương pháp đơn điệu, kém sinh động; cơ chế phối hợp giữa các bộ phận thiếu chặt chẽ,… Bên cạnh đó, hoạt động GDĐĐ HS còn hình thức, chưa tạo được sự hứng thú tham gia ở các em học sinh; GVCN chưa chủ động đề ra kế hoạch GDĐĐ trong lớp thông qua các hoạt động giáo dục tập thể.

1.3. Qua nghiên cứu lý luận và thực tiễn, tác giả đã đề xuất 4 biện pháp quản lý hoạt động GDĐĐ HS THCS trong nhà trường nhằm phát huy nhân tố tích cực, kịp thời khắc phục những hạn chế, yếu kém trong khâu quản lý, điều hành của lãnh đạo, với mong muốn nâng cao chất lượng giáo dục của nhà trường trong thời gian tới.

Các biện pháp đã được khảo nghiệm qua ý kiến của CBQL, các GVCN, GVBM các trường THCS trong nhà trường, hầu hết các ý kiến đều đồng thuận về tính cấp thiết và tính khả thi và cho rằng các biện pháp của đề tài nếu được thực hiện đồng bộ sẽ góp phần nâng cao chất lượng GDĐĐ HS của nhà trường cũng như các trường THCS khác trong quận có cùng điều kiện.

2. Khuyến nghị

2.1. Đối với Sở Giáo dục và Đào tạo Hà Nội

- Tổ chức bồi dưỡng nghiệp vụ và năng lực tổ chức công tác giáo dục đạo đức và quản lý giáo dục đạo đức cho CBQL và GV.

- Chỉ đạo điểm nhân điển hình các cơ sở giáo dục làm tốt công tác giáo dục đạo đức và quản lý giáo dục đạo đức HS để các trường trong tỉnh học tập;

2.2. Đối với Ủy ban nhân dân quận và Phòng Giáo dục Đào tạo

- Chính quyền địa phương cần kiểm soát chặt chẽ các tụ điểm tệ nạn xã hội trên địa bàn quận, phường xung quanh khu vực nhà trường; phối hợp chặt chẽ với nhà trường trong việc giữ gìn an ninh trật tự trong và ngoài trường học;

- Đẩy mạnh xã hội hóa giáo dục để hỗ trợ nhà trường GDĐĐ HS;

Trên đây là nội dung sáng kiến kinh nghiệm với đề tài: **"*"Quản lý hoạt động giáo dục đạo đức, lối sống cho học sinh THCS trong thời kỳ cách mạng công nghiệp 4.0*"**. Rất mong nhận được những ý kiến chia sẻ, đóng góp của các bạn đồng nghiệp để đề tài ngày một hoàn thiện hơn.

Xin trân trọng cám ơn!

Hà Nội, ngày 22 tháng 03 năm 2023

Người viết

TÀI LIỆU THAM KHẢO

1. Bộ Giáo dục và Đào tạo (2009), Tài liệu tăng cường năng lực quản lý trường học, NXB Giáo dục, Hà Nội.

2. Bộ Giáo dục và Đào tạo (2020), Điều lệ trường trung học cơ sở, trung học phổ thông và trường phổ thông có nhiều cấp học, theo Thông tư số 32/2020/TT-BGDĐT ngày 15 tháng 9 năm 2020 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo.

3. Bộ Giáo dục và Đào tạo (2014), Kế hoạch của ngành giáo dục triển khai Chương trình hành động của Chính phủ thực hiện Nghị quyết 29- NQ/TW của Ban Chấp hành Trung ương Đảng (khóa XI), theo Quyết định số 2653 /QĐ-BGDĐT ngày 25 tháng 7 năm 2014.

4. Bộ Giáo dục và Đào tạo (2022), Sổ tay hướng dẫn giáo dục đạo đức, lối sống cho học sinh.

5. Nguyễn Phúc Châu (2010), Quản lý quá trình sư phạm trong nhà trường phổ thông, NXB Đại học sư phạm, Hà Nội.

6. Nguyễn Quốc Chí và Nguyễn Thị Mỹ Lộc (2012), Đại cương khoa học quản lý, Nhà xuất bản Đại học quốc gia, Hà Nội.

7. Phạm Khắc Chương, Hà Nhật Thăng (2011), *Đạo đức học*, Nhà xuất băn Giáo dục, Hà Nội.

8. Đinh Xuân Dũng (2006), *Tư tưởng Hồ Chí Minh về đạo đức*, Nhà xuất bản Giáo dục, Hà Nội.

9. Nguyễn Minh Đạo (1997), Cơ sở của khoa học quản lý, NXB Chính trị quốc gia, Hà Nội.

10. Đảng Cộng sản Việt Nam (2011), Văn kiện Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XI, NXB Chính trị Quốc gia, Hà Nội.

11. Đảng Cộng sản Việt Nam (2013), Nghị quyết số 29-NQ/TW ngày 04/11/2013 của Hội nghị lần thứ 8, Ban Chấp hành Trung ương Đảng, khóa XI.

12. Phạm Minh Hạc (1995), Tâm lý học, NXB Giáo dục, Hà Nội.

13. Lê Văn Hồng - Lê Ngọc Lan (1998), *Tâm lý học lứa tuổi và tâm lý học sư phạm*, NXB Giáo Dục.

14. Nguyễn Thị Mỹ Lộc, Đặng Quốc Bảo, Nguyễn Trọng Hậu, Nguyễn Quốc Chí, Nguyễn Sĩ Thư (2012), *Quản lý giáo dục - Một số vấn đề lý luận và thực tiễn*, NXB Quốc gia, Hà Nội.

15. Hà Thế Ngữ, Đặng Vũ Hoạt (1998), Giáo dục học và một số vấn đề lý luận và thực tiễn, NXB Giáo dục, Hà Nội.

16. Hà Thế Ngữ (2011), Giáo dục học - Vấn đề lý luận và thực tiễn, Nhà Xuất bản Đại học Quốc gia Hà Nội

17. Trần Kiểm (1990), Quản lý giáo dục và quản lý trường học, Viện

khoa học giáo dục, Hà Nội.

18. Trần Thu Thảo (2010), *Cẩm nang GDĐĐ lối sống và Phòng chống bạo lực trong nhà trường*, Nhà xuất bản Văn hóa thông tin, Hà Nội.

19. Thái Duy Tuyên (1998), Những vấn đề cơ bản giáo dục hiện đại, NXB Giáo dục, Hà Nội.

20. Thủ tướng Chính phủ (2012), Chiến lược phát triển giáo dục 2011- 2020, ban hành theo Quyết định số 711/QĐ-TTg ngày 13/6/2012.

21. Viện ngôn ngữ học (2002), Từ điển Bách khoa Việt Nam (tập 2), NXB Từ điển Bách khoa, Hà Nội.

22. Nguyễn Như Ý (1998), *Đại từ điển Tiếng Việt*, Nhà xuất bản Văn hóa Thông tin, Thành phố Hồ Chí Minh.

TRƯỜNG THCS NGUYỄN QUÝ ĐỨC

PHIẾU KHẢO SÁT (N1)

Thực trạng nhận thức về các chuẩn mực đạo đức cho học sinh

Em, (Ông, bà) cho biết ý kiến của mình với những nội dung sau bằng cách đánh dấu (x) vào cột tương ứng.

STT	***Yêu cầu, tiêu chuẩn***	***Mức độ đánh giá***							
		Rất cần thiết		***Cần thiết***		***Ít cần thiết***		***Không cần thiết***	
1	Có phẩm chất đạo đức tốt								
2	Có tinh thần tự học, tự rèn luyện								
3	Có ý thức tổ chức, kỷ luật tốt								
4	Có lý tưởng XHCN								
5	Có kiến thức cơ bản								

TRƯỜNG THCS NGUYỄN QUÝ ĐỨC

PHIẾU KHẢO SÁT (N2)

Đánh giá về các quan niệm đạo đức của học sinh

Em, (Ông, bà) cho biết ý kiến của mình với những nội dung sau bằng cách đánh dấu (x) vào cột tương ứng.

STT	***Các quan niệm***	***Rất đồng ý***	***Đồng ý***	***Không đồng ý***	***Hoàn toàn không đồng ý***
1	Tiền là tất cả				
2	Văn hay chữ tốt không bằng thằng dốt lắm tiền				
3	Gần mực thì đen, gần đèn thì sáng				
4	Giấy rách phải giữ lấy lề				
5	Đói cho sạch, rách cho thơm				
6	Thật thà thẳng thắn thường thua thiệt				
7	Có thực mới vực được đạo				
8	Lá lành đùm lá rách				
9	Xã hội quy định đạo đức con người				

TRƯỜNG THCS NGUYỄN QUÝ ĐỨC

PHIẾU KHẢO SÁT (N1)

Em, (Ông, bà) cho biết ý kiến của mình với những nội dung sau bằng cách đánh dấu (x) vào cột tương ứng.

STT	Nội dung đã triển khai	Đồng ý	Không đồng ý	Ghi chú
1	Lòng yêu quê hương, đất nước			
2	Tôn trọng pháp luật của Nhà nước, nội quy của trường, lớp và những nơi công cộng			
3	Tinh thần đoàn kết, xây dựng tập thể			
4	Lòng yêu quý, kính trọng ông bà, cha mẹ, anh chị em, họ hàng, người thân, thầy cô, và bạn bè			
5	Thái độ quan tâm, thông cảm, giúp đỡ những người xung quanh, đặc biệt khi người khác gặp khó khăn, hoạn nạn			
6	Tính tự giác, tự lực, trung thực trong lao động và học tập			
7	Lòng tự trọng			
8	Lòng dũng cảm			
9	Tinh thần vượt khó vươn lên trong cuộc sống			
10	Ý thức giữ gìn, bảo vệ của công			

TRƯỜNG THCS NGUYỄN QUÝ ĐỨC

PHIẾU KHẢO SÁT

Em hãy trả lời các câu hỏi bằng cách đánh dấu (x) vào các ô tương ứng

STT	Câu hỏi	Rất thường xuyên	Thường xuyên	Thỉnh thoảng	Không bao giờ	Ghi chú
1	Em có chia sẻ, tâm sự với bố mẹ những khó khăn, vui, buồn của mình không?					
2	Bố, mẹ có dạy em phải lễ phép với người lớn tuổi; tôn trọng, nhường nhịn bạn bè, các em ít tuổi hơn không?					
3	Gia đình em có những buổi nói chuyện, tâm sự cùng nhau không?					
4	Em có giúp đỡ bố mẹ làm việc nhà không?					
5	Em có đọc sách, báo, truyện không?					
6	Em có chia sẻ, giúp đỡ các bạn trong học tập cũng như những vấn đề trong cuộc sống không?					
7	Em có vi phạm quy chế thi cử, nội quy trường, lớp không?					
8	Em có văng tục, chửi bậy không?					
9	Em có đánh bạn hoặc tham gia đánh bạn không?					
10	E có xả rác bừa bãi trên lớp, trong trường và các nơi công cộng không?					
11	Em có sử dụng điện thoại thông minh không?					
12	Em có tham gia các hội nhóm trên mạng xã hội không?					
13	Em có nói xấu bạn, nói xấu các thầy cô giáo trên mạng xã hội?					
14	Em có học theo các clip trên mạng xã hội?					
15	Em có nhắc nhở bạn khi bạn làm điều xấu không?					

MỘT SỐ HÌNH ẢNH CÁC HOẠT ĐỘNG, CHUYÊN ĐỀ NHẰM GIÁO DỤC ĐẠO ĐỨC HỌC SINH

HỌC SINH THAM GIA CHUYÊN ĐỀ: GIÁO DỤC, PHỔ BIẾN PHÁP LUẬT
"GIÁO DỤC GIỚI TÍNH; PHÒNG NGỪA THUỐC LÁ ĐIỆN TỬ"

HỌC SINH THAM GIA CHUYÊN ĐỀ: "GIÁO DỤC BẢO VỆ MÔI TRƯỜNG"

CHUYÊN ĐỀ: KỸ NĂNG SỬ DỤNG MẠNG XÃ HỘI AN TOÀN

HỘI THI: “MỖI TUẦN MỘT CUỐN SÁCH, MỘT CÂU CHUYỆN HAY”

HỌC SINH TRẢI NGHIỆM LÀM BÁNH

GIÁO DỤC TRUYỀN THỐNG TẠI KHU DI TÍCH LỊCH SỬ K9 – ĐÁ CHÔNG